

Smile

Tác động tiềm ẩn của sức khỏe răng miệng đối với cuộc sống trẻ em.

Báo Cáo Toàn Cầu



Unilever



Lời nói đầu

Hơn 100 năm trước, William Lever đã bắt đầu việc kinh doanh của mình bằng tâm huyết đối với xã hội. Ở Anh thời Victoria, ông đã có ý thức nỗ lực cải thiện vệ sinh cho người dân bằng cách sử dụng xà phòng, nhằm mục đích phổ biến hơn vấn đề vệ sinh sạch sẽ đến mọi người.

Điều này giúp xã hội nhận ra những vấn đề đang tồn tại, cần phải giải quyết chúng thật tốt thông qua các thương hiệu của chúng tôi, điều đó vẫn luôn là trọng tâm của Unilever.

Các thương hiệu chăm sóc răng miệng của chúng tôi (Signal và Pepsodent) đã có hơn 25 năm để giải quyết các vấn đề về sức khỏe răng miệng. Đây là một vấn đề toàn cầu, với các nguyên nhân phức tạp từ văn hóa và kinh tế xã hội. Do đó, các nhân hàng của chúng tôi hợp tác với các trường học, chính phủ và nhiều tổ chức khác để thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, khuyến khích trẻ em và cha mẹ đánh răng cả ngày và đêm bằng kem đánh răng có chứa fluoride

“

Tôi hy vọng rằng nghiên cứu này đánh dấu sự khởi đầu của một cuộc đối thoại toàn ngành

”

Thông qua các chương trình này, chúng tôi đã tiếp cận được gần 82 triệu người trên toàn cầu; vượt xa mục tiêu ban đầu là giúp 50 triệu người vào năm 2020.

Mặc dù chúng tôi hài lòng với những kết quả này nhưng vẫn có những thách thức mà chúng tôi cần hiểu rõ hơn để giải quyết tốt hơn.

Báo cáo về Tác động của Sức khỏe Răng miệng đối với Cuộc sống Trẻ em là nghiên cứu toàn cầu đầu tiên vượt ra ngoài định nghĩa hạn hẹp về sức khỏe răng miệng và xem xét các tác động rộng hơn của việc chăm sóc răng miệng đối với trẻ em đang độ tuổi đi học cũng như ý thức về giá trị bản thân. Kết quả cho thấy rõ ràng - dù trẻ em sống ở quốc gia nào - thì sức khỏe răng miệng đều có tác động không chỉ đến sinh lý mà còn ảnh hưởng đến tiềm năng và sự phát triển cá nhân của các em.

Những phát hiện này cung cấp cả thách thức lẫn cơ hội cho thương hiệu Signal và Pepsodent của chúng tôi nói riêng và cho ngành công nghiệp chăm sóc răng miệng nói chung. Chúng tôi cũng phải kiểm tra lại thông điệp hiện tại của mình khi vốn quá tập trung vào sức khỏe, phòng ngừa và giảm đau. Cùng với nha sĩ, nhà giáo dục và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác, chúng ta phải mở rộng các cuộc tranh luận, từ đó cũng làm nổi



Alan Jope
CEO, Unilever

bật tác động của sức khỏe răng miệng đến các yếu tố thành công khác trong cuộc sống của một đứa trẻ như: được đến trường và thành tích học tập, sự tự tin và tính hòa đồng.

Tôi hy vọng rằng báo cáo này thúc đẩy một cuộc đối thoại toàn ngành dẫn dắt chúng ta làm việc chăm chỉ hơn nữa để thúc đẩy việc chăm sóc răng miệng tốt hơn từ khi còn nhỏ; giúp phụ huynh và trẻ em dễ dàng tiếp cận với các chuyên gia nha khoa ở tất cả các quốc gia; và để khuyến khích các biện pháp củng cố và phòng ngừa tích cực từ chính phủ và doanh nghiệp hợp tác làm việc cùng nhau.

Trách nhiệm chung của chúng tôi là cung cấp cho trẻ em và các bậc cha mẹ những lý do mới, mạnh mẽ hơn để quan tâm đến răng và nước, và giúp trẻ em làm tốt việc này.

Giới thiệu

“Một điều đáng kinh ngạc là trong thế kỷ 21, sâu răng vẫn là căn bệnh mãn tính phổ biến nhất trên toàn thế giới, ảnh hưởng đến cả trẻ em và người lớn. Điều đáng nói hơn nữa là sâu răng ít nhất có thể được phòng ngừa đến 90% và hạn chế được hậu quả gây ra ngày càng nhiều mà lại ít tốn kém....Sức khỏe răng miệng tốt là phần không thể thiếu đối với sức khỏe và là lối sống lành mạnh của mỗi người, sức khỏe răng miệng kém có thể dẫn đến bản thân thiếu tự tin, lúng túng và ngại giao tiếp, cũng như dẫn đến việc nghỉ làm hoặc nghỉ học.

Mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của việc đánh răng hai lần mỗi ngày, nhưng căn bệnh này vẫn không được kiểm soát tốt.”

Nigel Hunt,
Giáo sư chỉnh nha,
UCL Eastman Dental Institute, London.

Sâu răng là căn bệnh phổ biến nhất trên thế giới - một sự thật trong cộng đồng nha khoa chuyên nghiệp. Đây cũng chẳng phải là thông tin gì mới khi nhiều trẻ em trên thế giới có sức khỏe răng miệng kém; ít nhất 3 trong số 5 trẻ em bị sâu răng.¹

Tuy nhiên, nghiên cứu này cho thấy trẻ em có sức khỏe răng miệng kém không chỉ bị hôi miệng, sâu và đau răng mà điều đó còn gây ra những nguy hại tiềm ẩn, bởi vì nó có liên quan đến sự thiếu tự tin và có thể ảnh hưởng đến tiềm năng tổng thể trong quá trình giáo dục trẻ và hơn thế nữa.

Nhờ nghiên cứu toàn cầu mới nhất này mà giờ đây chúng ta biết rằng trẻ em có sức khỏe răng miệng kém sẽ:

- Ít đi học do đau miệng;
- Ít có khả năng tham gia và biểu diễn trong lớp;
- Ít có khả năng cười tự nhiên;
- Ít có nhu cầu thích ở trường;
- Gắn gáp đòi hỏi khả năng cảm thấy khó giao tiếp với các học sinh khác và cũng khó kết bạn hơn;
- Gấp ba lần khả năng từ chối các hoạt động của trường.





Introduction



Nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy phần lớn trẻ em đã chịu cơn đau răng miệng trong năm qua, với hơn một phần ba trong số này báo cáo cơn đau ở mức độ trung bình đến nặng.²

Điều đó hầu như không đáng chú ý khi mà ở nhiều quốc gia, đau răng là lý do chính khiến trẻ em nghỉ học.³

Những phát hiện này chỉ ra một vấn đề mà cho đến nay vẫn chưa được công nhận rộng rãi đó là: thông điệp hiện tại xoay quanh việc chăm sóc răng miệng, tập trung vào vệ sinh răng miệng và tránh sâu răng, đơn giản không thể thực hiện tốt và vì vậy, nó không giải quyết được vấn đề rộng hơn của việc chăm sóc răng miệng kém.

Kết quả là, khi nói đến sức khỏe răng miệng của trẻ em, chúng ta dường như vẫn làm theo kiểu chữa cháy thay vì phòng ngừa - mặc dù cả trẻ em và cha mẹ đều nói rằng đánh răng là thói quen chăm sóc cá nhân quan trọng nhất, nên thực hiện nó hai lần một ngày.⁴

Chúng tôi hy vọng rằng báo cáo về tác động đầy đủ của sức khỏe răng miệng đối với cuộc sống của trẻ em sẽ là điểm khởi đầu để tìm ra cách tiếp cận mới cho cuộc khủng hoảng sức khỏe toàn cầu này. Mục đích nhằm vào các nhà sĩ, nhà giáo dục, y tá và các chuyên gia khác tham gia vào việc định hình và cung cấp chương trình nha khoa toàn cầu chuyên sâu, báo cáo dựa trên nghiên cứu mới của trung tâm chăm sóc sức khỏe răng miệng Unilever như một phần trong

nhiệm vụ 25 năm đang diễn ra của chúng tôi nhằm tích cực cải thiện sức khỏe răng miệng cho trẻ em và người lớn trên toàn thế giới.

Dựa trên 1 bằng chứng thuyết phục, thực tế việc Chăm sóc răng miệng của một đứa trẻ có tác động vượt qua cả sức khỏe và nó có mối liên hệ với sự thiếu tự tin.

Đối với chúng tôi tại trung tâm chăm sóc sức khỏe răng miệng Unilever, nó được kêu gọi để kiểm tra lại và mở rộng thông điệp chăm sóc răng miệng tập trung vào sức khỏe hiện tại. Chúng tôi tin rằng phải nhấn mạnh hơn vào việc chăm sóc răng miệng kém có ảnh hưởng như thế nào đến các yếu tố thành công khác trong cuộc sống của trẻ, như đi học, sự tự tin và sự hòa đồng. Chúng tôi muốn cung cấp cho trẻ em và các bậc cha mẹ những lý do mới mạnh mẽ hơn để quan tâm đến răng của con em mình, đồng thời để có tác động tối đa. Chúng tôi đảm bảo rằng sẽ tiếp tục với sứ mệnh quan trọng là phòng ngừa và truyền bá thói quen đánh răng tốt ở trẻ.

“

Trên thực tế, việc chăm sóc răng miệng của một đứa trẻ có tác động vượt ra ngoài sức khỏe của nó và có mối liên hệ với sự thiếu tự tin

”



Những phát hiện này cũng cung cấp một lời nhắc nhở khẩn cấp cho các nhà sĩ, nhà giáo dục và các Chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác rằng chúng ta phải suy nghĩ lại về trải nghiệm thực tế của việc đi đến nha sĩ bởi vì nỗi sợ đi đến nha sĩ đang đánh lừa các thế hệ, với tác động có thể đo lường được đối với sức khỏe răng miệng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta cần kể một câu chuyện khác:

Câu chuyện bắt đầu từ mối liên hệ giữa sức khỏe răng miệng của trẻ và sự tự tin của chúng, thực tế là trẻ em bị đau răng hoặc miệng và có sức khỏe răng miệng kém thường ít tự tin vào bản thân, không thể hiện tốt ở trường hoặc đơn giản là không thể tận hưởng thời gian với bạn bè... Với những hệ lụy không thể tránh khỏi cho cuộc sống tương lai của trẻ.

Đó là lúc mà ngành công nghiệp của chúng ta cần thảo luận.



01

Sức Khỏe Răng Miệng Tác động tiềm ẩn



Vấn đề về sức khỏe răng miệng



**Donald L. Chi,
DDS, PhD**

Tôi đã làm nha sĩ gần 13 năm. Tuy nhiên, tôi vẫn còn ngạc nhiên về việc có nhiều học sinh đến gặp tôi với nước bị sưng, sâu răng và đau răng. Nếu bạn đã từng bị đau răng, bạn biết rằng những cơn đau âm ỉ có thể tự biến thành đau nhói, đau điện. Đau răng khiến cho trẻ em không thể ăn, chơi và giao tiếp bình thường.

Đau răng làm trẻ thức dậy vào ban đêm. Đau răng dẫn đến nghỉ học và không tập trung vào việc học trong lớp. Đau răng có thể cản đến các phương pháp điều trị xâm lấn như nhổ răng, có thể dẫn đến lo lắng, sợ hãi và tránh né, cũng như phải nhập viện và bị gây mê toàn thân.

Hầu hết các vấn đề sức khỏe răng miệng có thể dễ dàng tránh được bằng cách thường xuyên đến nha sĩ để kiểm tra và phòng ngừa,

“

Sâu răng không được điều trị có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe răng miệng và sức khỏe tổng quát.

Liên quan không kém là các tác động đến sức khỏe lớn hơn của việc sâu răng

”

chăm sóc, giảm thiểu lượng đường và đánh răng hai lần mỗi ngày bằng kem đánh răng có fluoride.

Tuy nhiên, sâu răng tiếp tục là bệnh phổ biến nhất ở trẻ em trên toàn cầu. Sâu răng không được điều trị có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe răng miệng và cả thể chất. Tương tự như vậy, các tác động không tốt cho sức khỏe lớn hơn cả sâu răng bao gồm thường xuyên vắng mặt ở trường, thành tích học tập kém, thiếu tự tin và giảm chất lượng cuộc sống. Hậu quả lâu dài của sâu răng có ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển xã hội, cảm xúc và sức khỏe tổng quát của trẻ.

Báo cáo về tác động tiềm ẩn của sức khỏe răng miệng đối với cuộc sống trẻ em dựa trên dữ liệu phỏng vấn từ tám quốc gia, trải khắp châu Âu, châu Mỹ La-tinh, Bắc Mỹ, châu Phi và châu Á. Có sự tương đồng đáng chú ý trong các phát hiện trên ở các quốc gia này, điều này càng khẳng định rằng hậu quả của sức khỏe răng miệng kém đều có cùng biểu hiện theo những cách tương tự bất kể trẻ em sống ở đâu trên thế giới.

Ở cả các nước đã và đang phát triển, chúng tôi biết trẻ em có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ cao hơn về sức khỏe răng miệng và hậu quả rộng hơn của sâu răng nếu không được điều trị kịp thời.



Ngăn ngừa sâu răng không chỉ giúp cải thiện sức khỏe răng miệng nói chung mà còn có khả năng dẫn đến lợi ích vô hình dưới dạng cải thiện khả năng tiếp cận các cơ hội giáo dục, kết quả học tập tốt hơn và phát triển xã hội tối ưu.

Vậy chúng ta sẽ đi đến đâu khi bắt đầu từ đây?? Tiến về phía trước, tôi nghĩ chúng ta có thể tiến bộ thêm bằng cách áp dụng chiến lược ba mũi nhọn. Chiến lược đầu tiên là đảm bảo trẻ em được tiếp cận đầy đủ với dịch vụ chăm sóc nha khoa, bao gồm điều trị phục hồi kịp thời để ngăn ngừa răng bị bệnh gây ra vấn đề lớn hơn - bao gồm một số tác động không liên quan đến

sức khỏe đáng ngạc nhiên được nêu trong báo cáo này.

Khi có sự tiếp cận với chăm sóc nha khoa, thăm khám nha khoa thường xuyên và kiểm tra theo định hướng phòng ngừa, cho phép theo dõi và điều trị kịp thời - điều mà dữ liệu của Unilever cho thấy không xảy ra thường xuyên.

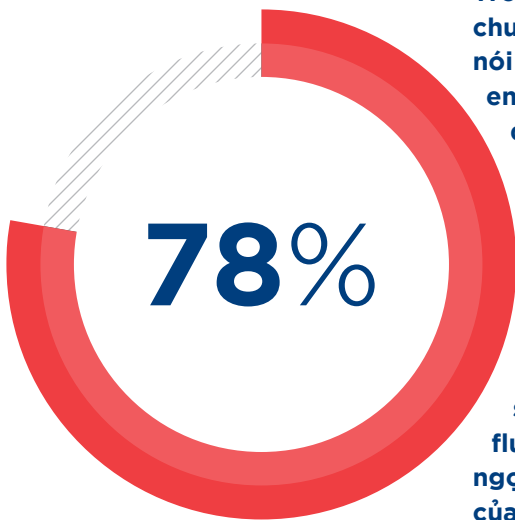
Chiến lược thứ hai là thúc đẩy các thói quen lành mạnh. Giảm thiểu lượng đường bổ sung và đánh răng hai lần mỗi ngày bằng kem đánh răng có fluoride là hai hành vi chính giúp ngăn ngừa sâu răng.

Thứ ba là phê duyệt các chính sách hỗ trợ phòng ngừa ở cấp độ dân số. Những ví dụ bao gồm:

Fluoride hóa nước cộng cộng và đánh thuế đối với đồ uống có đường. Các chiến lược định hướng chính sách có thể cần được điều chỉnh theo nguồn lực và bối cảnh địa phương, nhưng các nguyên tắc dựa trên việc giảm chi phí và tối ưu hóa kết quả ở cấp độ dân số.

Chúng tôi còn một chặng đường dài để đảm bảo rằng tất cả trẻ em đều có thể được nhận những cơ hội để có được sức

Children's Oral Health: The Hidden Impact



Trẻ em có sức khỏe răng miệng tốt cho biết chúng học rất giỏi ở trường (trái ngược với **48%** trẻ có sức khỏe răng miệng kém)

Trong nhiều thập kỷ, khi các chuyên gia sức khỏe răng miệng nói chuyện với cha mẹ và trẻ em, họ tập trung vào một vấn đề: sự cần thiết phải ngăn ngừa sâu răng, hôi miệng, mẻ răng và nướu bị sưng. Thông điệp rất đơn giản, thẳng thắn và rõ ràng như sau: Đánh răng hai lần một ngày, hai phút cho mỗi sáng và tối, và đảm bảo sử dụng kem đánh răng có fluoride; cũng như cắt giảm đồ ngọt và đồ uống có ga, và răng của bạn sẽ khỏe hơn.

Người tiêu dùng đã lắng nghe chúng tôi; cả cha mẹ và con cái đều nói rằng đánh răng là thói quen vệ sinh cá nhân quan trọng nhất và thực sự họ tuyên bố sẽ thực hiện hai lần một ngày.

Rõ ràng, mặc dù, thông điệp này không đủ mạnh. Chất lượng chăm sóc răng miệng ở nhiều trẻ em nói chung tiếp tục kém, dẫn đến các vấn đề về sức khỏe thể chất.

Nghiên cứu này được thiết kế để nhìn xa hơn sự tập trung thông thường vào sức khỏe răng miệng và cơn đau. Chúng tôi muốn hiểu liệu các vấn đề sức khỏe do chăm sóc răng miệng kém có ảnh hưởng đến các vấn đề y tế hay không. Chúng tôi đã nói chuyện với các nhóm đại diện của trẻ em và cha mẹ của chúng ở tám quốc gia trên thế giới - ở Chile, Ai Cập, Pháp, Ghana, Indonesia, Ý, Hoa Kỳ và Việt Nam. Khi có kết quả, chúng tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy rằng trẻ em chăm sóc răng miệng kém có những vấn đề quan trọng vượt xa mọi vấn đề y tế,

và điều đó đúng ở bất cứ đâu trên thế giới, cho dù chúng sống ở các nước đang phát triển hay đã phát triển thịnh vượng

Thiếu tự tin

Các vấn đề khó khăn với miệng và răng không chỉ là đau đớn mà còn làm tổn thương sự tự tin, lòng tự trọng của trẻ. Như tài liệu cho thấy, sự tự tin là một thành phần quan trọng trong sự phát triển lành mạnh của trẻ em và thanh thiếu niên. Một đứa trẻ thiếu tự tin sẽ cảm thấy rằng chúng không quan trọng và sẽ không thể làm nên sự khác biệt.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng chỉ dưới một nửa số trẻ em có sức khỏe răng miệng kém và 40% những trẻ cảm thấy đau đớn (trong năm trước) phải chịu đựng sự thiếu tự tin. Ngược lại, trong số những trẻ có sức khỏe răng miệng tốt hoặc không bị đau, chỉ có 32% và 26% tương ứng theo báo cáo là thiếu tự tin.

“

Chúng tôi muốn hiểu liệu các vấn đề sức khỏe do chăm sóc răng miệng kém có ảnh hưởng đến các vấn đề y tế không

”

Sức khỏe răng miệng kém là động lực chính ở đây. Trẻ em nói rằng tình trạng của răng khiến chúng xấu hổ khi lên tiếng trong lớp, trong khi nhiều báo cáo là bị trêu chọc hoặc bắt nạt vì răng (31% trẻ thiếu tự tin). Sự bối rối hoặc xấu hổ mà chúng cảm thấy khi phải nói chuyện trước đám đông làm tăng sự thiếu tự tin này.

Không có gì đáng ngạc nhiên, trẻ em thiếu sự tự tin, đi học sẽ ít nhiệt tình hơn (chỉ 64%) so với các bạn cùng trang lứa có sự tự tin cao (82%). Một phần ba trẻ em thiếu sự tự tin theo báo cáo rằng chúng không muốn đi học vì hàm răng của chúng.

Cũng không dừng lại ở đó. Giống như trẻ em được chăm sóc răng miệng tốt thường có sự tự tin cao với các lợi ích xã hội và giáo dục đi kèm, những trẻ có chế độ chăm sóc răng miệng kém (những người có khả năng tự tin thấp hơn) thấy thiếu tự tin và ý thức thấp hơn giá trị bản thân ảnh hưởng đến cách họ cảm nhận và hành xử theo những cách khác.

Xã hội hóa

Trẻ em thiếu tự tin có khả năng tránh việc cười lớn vì hàm răng của chúng gần gấp năm lần (34% so với 7%); khó kết bạn hơn (20% so với 6% so với những người có sự tự tin cao), cũng như nói chuyện vui vẻ thoải mái. Chúng có nhiều khả năng ở nhà và chơi một mình hơn là chơi bên ngoài

Điều này rất quan trọng bởi vì các kỹ năng cảm xúc xã hội mà chúng phát triển do hậu quả của việc xã hội hóa là một yếu tố dự

báo quan trọng về thành công giáo dục trong tương lai cũng như khả năng có được việc làm, tránh xa rắc rối và quản lý cảm xúc hiệu quả. Nói cách khác, giao tiếp với những đứa trẻ khác là điều cần thiết khi chúng dậy thì trưởng thành.

Năng lực học tập

Vấn đề này sau đó phản ánh năng lực của chúng ở trường. Hơn một phần tư trẻ em đã bỏ một ngày học trong năm qua vì đau răng miệng.

Điều đó làm cho sức khỏe răng miệng kém là lý do số một khiến cho trẻ em nghỉ học.⁷



Những đứa trẻ bị đau răng trong 12 tháng qua cảm thấy không tự tin khi nói chuyện vì răng của chúng...

Cơn đau làm mất tập trung, vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi một phần tư trẻ em bị đau răng miệng báo cáo rằng chúng phải vật lộn để tập trung trong lớp khi bị đau răng.



Sức khỏe răng miệng trẻ em: Tác động tiềm ẩn

Tuy nhiên, chính sự thiếu tự tin do sức khỏe răng miệng kém có ảnh hưởng lớn nhất (nhưng ít rõ ràng nhất) đến thành tích học tập của trẻ ở trường.

Trẻ em thiếu tự tin sẽ ít có khả năng thu hút sự chú ý gấp bốn lần bằng cách giơ tay và đóng góp ý kiến trong lớp, yêu cầu giáo viên giúp đỡ hoặc thậm chí nói lên một ý tưởng của chúng, chỉ với 64% đồng ý rằng trở thành một học sinh giỏi là quan trọng (so với 91% với sự tự tin cao).

Chúng cũng ít có khả năng chơi thể thao gấp tám lần hoặc tham gia các hoạt động khác của trường (sự tự tin thấp 33% so với sự tự tin cao 4%).

Nói cách khác, trẻ em có sức khỏe răng miệng kém, cảm thấy mình khác biệt trong lớp học, với bạn bè và gia đình. Không giống như một đứa trẻ có sự tự tin, chúng ít có khả năng cảm thấy chúng có thể hoàn thành bất cứ điều gì và có nhiều khả năng cảm thấy 'rằng chúng không quan trọng và chúng sẽ không có gì khác biệt'. Thái độ đó ảnh hưởng đến hành vi của chúng sau này, cuộc sống lâu dài của chúng trong tương lai xa hơn.

Ý nghĩa của việc trẻ em hạ thấp sự tự tin và các hiệu ứng kích động của nó có liên quan sâu sắc.



Ngủ không ngon giấc

Sức khỏe răng miệng kém thậm chí còn ảnh hưởng đến khả năng ngủ của trẻ. Giấc ngủ kém - hoặc quá ít - có thể kết hợp nhiều vấn đề ảnh hưởng đến tâm trạng trẻ em, chức năng não và hệ thống miễn dịch. Nó có thể khiến chúng dễ bị tai nạn hơn, dễ ăn quá nhiều, cảm thấy cáu kỉnh hoặc chán nản và cảm thấy khó khăn hơn khi suy nghĩ sáng tạo hoặc học hỏi những điều mới. Nó cũng có thể khiến chúng dễ bị ho, cảm lạnh và các bệnh khác - tất cả đều có thể ảnh hưởng đến cuộc sống học tập và xã hội của chúng.⁹

“

Thái độ đó ảnh hưởng đến hành vi của chúng ngày hôm nay, những lựa chọn giáo dục mà chúng đưa ra vào ngày mai và cuộc sống lâu dài của chúng trong tương lai xa hơn.

”



Smile



A thick, vibrant red curved line that starts from the bottom left, sweeps upwards and to the right, and then curves back down towards the right edge of the page, creating a large, open, smile-like shape.

02

Nghịch lý phụ huynh



Sức khỏe răng miệng, thành tích học tập và sự tự tin



Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc bao gồm tiếp cận phổ cập đến giáo dục trường học chất lượng, nền tảng cho sự phát triển và phúc lợi của trẻ em; nghỉ học do bệnh mãn tính làm suy yếu sự tiến bộ của trẻ^{2,3,4,5} và tước đi quyền được công nhận của chúng trên toàn cầu.

Trên toàn thế giới, sâu răng là bệnh mạn tính phổ biến nhất ở trẻ em, phổ biến gấp năm đến tám lần hơn hen suyễn⁶. Như được nhấn mạnh trong báo cáo này của Unilever, tính phổ biến của căn bệnh này có tác động bất lợi đến việc đi học, với khoảng 243 triệu ngày học bị mất một năm do sức khỏe răng miệng kém.

Unilever đã thực hiện nghiên cứu toàn cầu kéo dài 30 năm^{7,8} về mối quan hệ giữa sức khỏe răng miệng và

trường học trẻ em.

Trẻ em trải qua nỗi đau đã giảm khả năng học tập⁸. Thực sự đau mãn tính, giống như đau răng, ảnh hưởng đến chức năng nhận thức của trẻ⁹. Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi sâu răng có liên quan đến kết quả học tập kém trong các nghiên cứu từ một số quốc gia, mặc dù kết quả đưa ra được đánh giá thấp^{6,10,11,12}. Một đánh giá toàn cầu khác về các nghiên cứu trong lĩnh vực này chứng minh rằng trẻ em bị sâu răng có xác suất học tập kém hơn 44% và khả năng đi học kém hơn 57%.

Những phát hiện như vậy rất phù hợp với dữ liệu của Unilever, cho thấy tác động của sức khỏe răng miệng đối với khả năng tập trung, ngủ và việc đi học của trẻ.

Ngay cả sau khi kiểm soát các đặc điểm thu nhập, chủng tộc và địa lý cấp trường thì sâu răng không được điều trị đều có liên quan đến kết quả học tập ở trường.^{8,16}

Đáng chú ý, nghỉ học do đau răng có liên quan đáng kể đến việc trẻ em học kém, khi nghỉ học trẻ sẽ không được chăm sóc nha khoa thường xuyên.

“

Nghỉ học do sức khỏe bệnh mãn tính làm suy yếu tiến bộ của trẻ con và tước đi quyền được công nhận trên toàn cầu.

”



Điều này làm chắc chắn thêm lập luận rằng không nên bỏ qua việc phòng ngừa¹², kiểm tra răng miệng thường xuyên. Nghiên cứu của Unilever cho thấy 72% trẻ em đã không được kiểm tra nha khoa trong vòng 2 năm qua. Những thành tích học kém đối với trẻ em bị sâu răng có thể xảy ra do các tác động chức năng và tâm lý xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống, sự thiếu tự tin và nhận thức của chúng^{17,18}. Một cuộc khảo sát tại Kuwait¹⁹ xác định rằng trẻ em thiếu tự tin thường đánh răng ít hơn so với các bạn cùng trang lứa. Mối quan hệ này giữa sức khỏe răng miệng và sự tự tin được tiếp tục được làm rõ trong báo cáo của Unilever. Nghiên cứu

của riêng tôi với các đồng nghiệp ở Indonesia²⁰ tiết lộ rằng trẻ em bị đau răng có thành tích học tập thấp hơn và sự tự tin của trẻ có liên quan đáng kể đến kết quả học tập ở trường. Nhiều trẻ em có sự tự tin cao hơn có thành tích học tập tốt hoặc xuất sắc.

Tóm lại, sâu răng ở trẻ em có nhiều tác động, bao gồm đau răng có liên quan đến sự thiếu tự tin và thành tích học tập kém hơn. Đây là một thông điệp liên quan và quan trọng cần được chia sẻ với cha mẹ và trẻ em để giúp lan truyền lợi ích của thói quen chăm sóc sức khỏe răng miệng tốt hơn và hành động phòng ngừa.

Nghịch lý phụ huynh

Không thể chối cãi: thông điệp cơ bản - trên toàn thế giới là chúng ta phải chăm sóc răng miệng thật tốt để chúng ta luôn khỏe mạnh. Nghiên cứu của chúng tôi xác nhận rằng cha mẹ và trẻ em xem đánh răng là thói quen chăm sóc cá nhân quan trọng nhất, tập trung vào sức khỏe của họ. Nhìn chung, trẻ em cũng phải nên đánh răng hai lần một ngày.

Tuy nhiên, khi đặt câu hỏi sát hơn, một số phụ huynh thừa nhận họ đã để cho con cái họ làm ẩu và bỏ qua việc đánh răng. Đáng kể, trong 10 (29%) gia đình được khảo sát thừa nhận cho phép con họ đi ngủ mà không đánh răng. Đáng ngạc nhiên hơn cả là sự thừa nhận của gần một phần năm (18%) của tất cả các bậc cha mẹ rằng họ cho phép con họ bỏ qua việc đánh răng như một phần thưởng.

Tuy nhiên, những gì được xem như là 1 cách điều trị hóa ra lại là một hình phạt, bởi vì cuộc khảo sát cho thấy có mối liên hệ giữa hành vi này và tỷ lệ đau cao hơn.



“
Một số cha mẹ thừa nhận họ đã để cho con cái họ làm ẩu và bỏ qua việc đánh răng mỗi tối
”

Do hậu quả sức khỏe tiềm ẩn của việc không đánh răng vào ban đêm, việc một số người xem nó như một phần thưởng đã trở thành một vấn đề sâu sắc. Có sự thật rằng hầu hết các bậc cha mẹ nói rằng họ tin rằng đánh răng là quan trọng và gần ba phần tư đánh giá sức khỏe (73%) hoặc hạnh phúc (72%) là mong muốn hàng đầu của con họ.

Một nghịch lý tương tự xuất hiện liên quan đến cơn đau, với ba phần tư cha mẹ không hành động với cơn đau miệng của con mình khi con họ kể và chỉ khoảng một phần ba đưa con đến thăm nha sĩ để kiểm tra định kỳ sáu tháng một lần.

Hầu hết các chuyến thăm khám đến nha sĩ hóa ra không phải là phòng ngừa, mà là giải quyết các vấn đề sức khỏe răng miệng cấp tính, chẳng hạn như chảy máu chân răng, sâu răng và đau răng.

Nếu cha mẹ nói rằng sức khỏe và sự hạnh phúc con cái rất quan trọng đối với họ, thì họ có sẵn sàng bỏ qua những hậu quả nghiêm trọng tiềm ẩn của việc con họ không đánh răng, không đến nha sĩ thường xuyên và thậm chí là bị đau?

- Lý do tiềm ẩn là sự khác biệt về giáo dục và mức thu nhập của phụ huynh, cùng với sự bất bình đẳng kinh tế xã hội khác trong và giữa các quốc gia. Ví dụ, ở Pháp, tất cả trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 18 được quyền kiểm tra miễn phí 3 năm và chăm sóc nha khoa thường đạt tiêu chuẩn cao. Điều này trái ngược với Hoa Kỳ hoặc Ai Cập, nơi tiếp cận với việc cung cấp nha khoa miễn phí, chất lượng tốt, rẻ tiền cho những người dưới 18 tuổi là thấp và hơn. Tuy nhiên, ngay cả ở Pháp, 44% phụ huynh được khảo sát thừa nhận rằng con họ đến thăm nha sĩ lần trước là vì vấn đề sức khỏe răng miệng hoặc đơn giản là họ đã không đi đâu cả.

- Khả năng tiếp cận chăm sóc nha khoa hạn chế là một khả năng khác, đặc biệt là ở các thị trường đang phát triển hoặc thách thức về mặt địa lý mà không có điều khoản chăm sóc răng miệng do nhà nước tài trợ, như Việt Nam, Indonesia - hoặc Ghana, một quốc gia có 30 triệu dân có tỷ lệ nha sĩ là 1 : 150.000 ¹².

- Thái độ văn hóa khác nhau đối với nỗi đau thể xác và cách quản lý cũng có thể là yếu tố gây ra sự hiểu lầm tiềm ẩn về sự khác biệt giữa sự khó chịu vốn là một phần bình thường của việc rụng răng so với loại đau do sâu răng và các vấn đề sức khỏe răng miệng khác mà đòi hỏi sự chú ý 1 cách chuyên nghiệp.

- Cuối cùng, cũng có những bậc cha mẹ sợ hãi và lo lắng liên quan đến chuyến thăm nha sĩ. Dù có thừa nhận hay không, họ đều ảnh hưởng đến thái độ và sự sẵn lòng của họ khi đến nha sĩ, ngay cả khi chuyến thăm khám đó không phải vì nhu cầu sức khỏe răng miệng của họ mà là của con họ. Trong số các bậc cha mẹ được khảo sát, 47% trên tất cả các thị trường cho biết họ rất sợ nha sĩ, trong khi 40% thừa nhận cảm thấy lo lắng khi đưa con đến nha sĩ

“
Khoảng một phần ba
đưa con họ đến thăm
nha sĩ để kiểm tra
định kỳ khi được đề
nghị sáu tháng
một lần

”



Nghịch lý phụ huynh

Vì những nỗi sợ này rất phổ biến và mạnh mẽ, các nha sĩ rõ ràng phải có cái nhìn khác về kinh nghiệm của chính họ, ý nghĩa của nó đối với trẻ em và gia đình chúng - trên tất cả các thị trường. Giải quyết nỗi sợ hãi này có thể chấm dứt nghịch lý này để cha mẹ hiểu tầm quan trọng của thói quen chăm sóc răng miệng, nhưng cũng là cách để thưởng cho con họ bằng cách cho phép chúng không đánh răng, đặc biệt là vào ban đêm, không bao giờ để ý đến hậu quả rất đau đớn và sức khỏe răng miệng kém.



30% cha mẹ thừa nhận không đến nha sĩ vì họ sợ

Nghịch lý của cha mẹ ngụ ý từ chối - bởi vì cha mẹ coi việc đánh răng là ưu tiên hàng đầu và là điều gì đó khiến cho lòng tự trọng - nhưng cũng giảm sự tự tin, bởi vì những cách làm tắt khi chăm sóc sức khỏe răng miệng như vậy đang làm tăng khả năng con cái họ lớn lên một ý thức bị tổn hại về giá trị bản thân. Điều mà hành vi này đảm bảo là thế hệ tiếp theo không chỉ thừa hưởng những lý do một mối, liên quan đến sức khỏe khi đánh răng, mà thậm chí có thể là nỗi khiếp sợ tương tự khi đến nha sĩ.

Cha mẹ cần nhận ra rằng con cái của họ nên gặp nha sĩ ngay khi răng bé đầu tiên xuất hiện, và khi chúng mới một tuổi. Nó cho thấy đứa trẻ đi đến nha sĩ không đau, và cho phép nha sĩ đưa ra lời khuyên phòng ngừa cho cha mẹ.

“Một điều đáng quan tâm là 20% những người không đi kiểm tra định kỳ vì những lý do liên quan đến điều trị chỉnh nha. Ví dụ, khi răng được nhổ sớm do sâu răng, ví dụ như răng sữa, việc răng bị mất sẽ rất phổ biến và do đó, răng trưởng thành bị xô lệch đòi hỏi phải can chỉnh cho thẳng bằng niềng răng. Tác dụng lâu dài của việc vệ sinh răng miệng và sức khỏe răng miệng kém có ý nghĩa quan trọng đối với sức khỏe và sự tự tin của trẻ trong tương lai. Đây là điều không thường xuyên được phụ huynh đánh giá cao. Ngược lại, điều trị chỉnh nha định kỳ vì lý do thẩm mỹ chủ yếu chỉ được thực hiện khi có sức khỏe răng miệng tốt và do đó nhóm này có thể sẽ ít tham gia kiểm tra định kỳ thường xuyên. Tình trạng sức khỏe răng miệng của họ sẽ được theo dõi liên tục bởi bác sĩ lâm sàng của họ khi thực hiện điều trị chỉnh nha.”

Nigel Hunt,
Professor of Orthodontics,
UCL Eastman Dental Institute, London.



69%

cha mẹ nói rằng đánh răng
là thói quen hàng ngày quan
trọng nhất của họ

80%

trẻ em nói rằng chúng đánh răng
hai lần một ngày

29%

cha mẹ cho con đi ngủ mà
không đánh răng

18%

cha mẹ đã nói với con rằng
họ không cần đánh răng như

73%

Trẻ em đánh răng nói rằng chúng
có một cái miệng khỏe mạnh

72%

trẻ em khi đau đớn nói với cha mẹ
và chỉ 33% đi thẳng đến nha sĩ



Ngăn ngừa chứ không phải làm theo kiểu chữa cháy: Kêu gọi hành động



Sâu răng ở trẻ nhỏ (ECC) là một bệnh truyền nhiễm, có thể lây truyền, có thể dễ dàng và hoàn toàn phòng ngừa nếu các biện pháp đúng được thực hiện sớm. Nếu không được điều trị, ECC có thể dẫn đến nhiễm trùng, đau dữ dội và thậm chí có thể ảnh hưởng đến sự tăng trưởng. Khi Báo cáo Chăm sóc Răng miệng của Unilever làm sáng tỏ, ECC cũng có thể hạn chế việc mong muốn đi học trẻ và làm giảm chất lượng cuộc sống của trẻ.

Với mức độ nghiêm trọng và hậu quả sâu rộng, điều quan trọng là cha mẹ và trẻ em phải hành động phòng ngừa khi nói đến sức khỏe răng miệng. Áp dụng các hướng dẫn đơn giản sau đây có thể giúp cho trẻ có sức khỏe răng miệng tốt và một cuộc sống hạnh phúc!

KIỂM TRA NHA KHOA ĐỊNH KÌ

Hiệp hội Nha khoa Nhi Quốc tế khuyên bạn nên đi khám răng cho trẻ vào ngày sinh nhật đầu

tiên và / hoặc khi mọc cái răng đầu tiên phù hợp với lịch tiêm chủng định kỳ 1 năm.

Chuẩn bị 1 địa điểm khám nha khoa cho trẻ từ nhỏ và biến nó trở thành một thói quen thường xuyên, tiếp cận việc chăm sóc nha khoa, phòng ngừa sớm. Những chuyến thăm khám như vậy cũng có thể cho cha mẹ một kế hoạch chăm sóc phòng ngừa cá nhân với các mục tiêu có thể đạt được, để hỗ trợ cha mẹ áp dụng các thay đổi hành vi phù hợp để giữ cho con của họ khỏe mạnh.

Tuy nhiên, báo cáo của Unilever cho thấy rõ ràng rằng không đủ trẻ em sẽ đi kiểm tra thường xuyên. Hơn nữa, dữ liệu cho thấy rằng những người đang đến nha sĩ đang làm như vậy chủ yếu khi họ đã có vấn đề về sức khỏe răng miệng - không phải để kiểm tra định kỳ. Thật vậy, nhiều cha mẹ chờ đợi cho đến khi con cái của họ cần điều trị nha khoa để sắp xếp một chuyến thăm nha khoa. Có lẽ họ không biết rằng việc thiếu chăm sóc sức khỏe răng miệng và phòng ngừa sớm có thể dẫn đến những tác động tiêu cực trong tương lai xung quanh lời nói, sự phát triển và thậm chí sự tự tin của trẻ.

Do đó, chúng tôi cần phụ huynh đánh giá cao tầm quan trọng của việc kiểm tra thường xuyên, trong đó họ có thể học các kỹ năng phòng ngừa quan trọng. Kiểm tra phòng ngừa cũng sẽ giúp trẻ làm quen

“

Một căn bệnh có thể dễ dàng phòng ngừa hoàn toàn nếu áp dụng các biện pháp đúng đắn sớm hơn

”

với nha sĩ và môi trường nha khoa và cho phép chúng xem đó là một nơi không có gì đáng sợ.

Rõ ràng, đây là một nỗi sợ thực sự, vì báo cáo của Unilever cho thấy ngay cả cha mẹ cũng cảm thấy lo lắng khi đưa con đến nha sĩ.

BRUSHING

Ngoài ra, nhiều bậc cha mẹ không biết rằng họ nên nhận trách nhiệm đánh răng cho con mình cho đến khi 8 tuổi, hoặc ít nhất là cho đến khi đứa trẻ có thể tự buộc giày - đây là khi chúng có khả năng vận động để biết cách chải phù hợp.

Vào ban đêm, cha mẹ thỉnh thoảng cảm thấy mệt mỏi và lười biếng nên cho phép con cái họ bỏ qua việc đánh răng - đặc biệt là trước khi đi ngủ.

Thiết lập thói quen đánh răng sau khi ăn sáng và ngay trước khi đi ngủ là rất quan trọng để ngăn ngừa ECC, chẳng hạn như làm như vậy kết hợp với đọc sách hoặc hát một bài hát.

Một điều cũng quan trọng là đánh răng bằng các khuyến nghị thích hợp: đánh răng trong hai phút bằng bàn chải đánh răng có lông mềm, sử dụng kem đánh răng có fluoride. Nhiệm vụ sử dụng phổ biến kem đánh răng có fluoride cho tất cả trẻ em ở mọi lứa tuổi bao gồm khuyến nghị về số lượng kem cho trẻ dưới ba tuổi và size cỡ hạt đậu cho trẻ em trên ba tuổi có khả năng phun ra.



ĐƯỜNG

Dịch ECC toàn cầu một phần là do sự ra đời sớm, phơi nhiễm và tăng lượng thức ăn và đồ uống có đường tiêu thụ cho trẻ em. Chúng tôi khuyến nghị cha mẹ hạn chế lượng đường mà trẻ em đang tiêu thụ hàng ngày bằng cách thay thế các loại đồ uống này bằng các chất thay thế như sữa hoặc nước lọc có chứa fluoride hoặc nước sôi. Nó cũng rất quan trọng để hạn chế tần suất ăn vặt trong suốt cả ngày để duy trì sức khỏe

Độ pH 7,0 trong miệng. Đồ ăn nhẹ lành mạnh như phô mai và

trái cây và rau quả tươi nên được tiêu thụ trong ngày và bất kỳ đồ uống có đường ngọt nào khác chỉ nên được tiêu thụ với một bữa ăn chính. Khuyến khích thói quen ăn uống lành mạnh từ nhỏ sẽ giúp trẻ dễ dàng duy trì những thói quen này khi chúng lớn lên, và sẽ giúp ngăn ngừa ECC.

Smile.



03

Chăm sóc răng miệng

Một viễn cảnh toàn

Chăm sóc răng miệng: Một viễn cảnh toàn cầu

Nghiên cứu toàn cầu này đã cố gắng có được những bức ảnh về sức khỏe răng miệng của trẻ em rộng rãi và đại diện cho một loạt các phát triển kinh tế và xã hội. Các số liệu thống kê trích xuất từ dữ liệu cho thấy bản chất của trẻ em đau răng miệng trên tất cả các thị trường. Quan trọng nhất, chúng cho thấy những thiệt hại tiềm ẩn mà những trẻ không chăm sóc răng tốt đã trải qua; chúng có nhiều khả năng gặp vấn đề trong và ngoài lớp học, điều này có thể ảnh hưởng đến sự tự tin, giáo dục, sự nghiệp và lựa chọn cuộc sống cá nhân của chúng: tóm lại, là trở thành hình mẫu mà chúng mong muốn trong tương lai.

Nhìn qua các thị trường, điều nổi bật là sự phổ biến của các vấn đề chăm sóc răng miệng ở các nước đang phát triển - mặc dù cha mẹ và trẻ em tuyên bố hiểu và chấp nhận tầm quan trọng của việc chăm sóc răng miệng và đánh răng hai lần một ngày. Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ em bị đau miệng

và chờ đợi đến nha sĩ cho đến khi chúng gặp vấn đề vẫn còn cao. Đáng chú ý, một mức độ liên quan đến trẻ em thiếu tự tin có liên quan đến sức khỏe răng miệng kém của chúng.

Trẻ em sống ở châu Phi ít đến thăm nha sĩ hơn bất kỳ ai khác và khi họ làm điều đó là do các vấn đề nha khoa. Dường như thông điệp phòng ngừa không hoạt động và có tiềm năng giáo dục tốt hơn cho phụ huynh xung quanh tầm quan trọng của việc thăm khám răng thường xuyên.

Tình hình ở các nước châu Á cũng không tốt hơn nhiều, nhưng có nhận thức rõ hơn về tác động của việc chăm sóc răng miệng kém đối với trẻ em. Ở cả Việt Nam và Indonesia, đau răng có tác động đáng kể đến trẻ em tương tác xã hội. Thông điệp giáo dục xung quanh tầm quan trọng của chăm sóc răng miệng và mối liên hệ của nó với các vấn đề xã hội, bên cạnh các sáng kiến địa phương, trường học và cộng đồng tập trung vào phòng ngừa, có thể rất có lợi cho cuộc sống của nhiều người trẻ tuổi.

Điều tương tự đáng chú ý giữa các quốc gia là thái độ của cha mẹ tương đối thoải mái với con cái về thói quen chăm sóc răng miệng. Một tỷ lệ đáng kể phụ huynh ở cả 8 thị trường thỉnh thoảng thường cho con cái họ bằng cách cho con đi ngủ mà không đánh răng, và dữ liệu cho thấy tác dụng đầu tiên là ở dạng đau răng miệng, làm xấu đi sức khỏe răng miệng và ảnh hưởng tới sự hòa nhập xã hội cho con



Báo cáo theo từng thị trường:

Ai Cập

Sức khỏe răng miệng là mối quan tâm lớn ở Ai Cập với gần 3 trong 10 trẻ em (27%) không đến nha sĩ trong 2 năm qua. Trong số những người đã làm, hầu hết tất cả (89%) đã đi vì đau đớn hoặc các vấn đề khác - nhấn mạnh sự cần thiết phải xem xét các vấn đề xung quanh việc tiếp cận với nha sĩ và giáo dục sức khỏe răng miệng nói chung, tập trung vào phòng ngừa. Đáng chú ý, một phần ba cha mẹ thừa nhận cho con đi ngủ mà không đánh răng (trung bình toàn cầu 35% so với 29%). Do đó, trẻ em được chăm sóc răng miệng kém có nhiều khả năng bỏ qua việc đánh răng buổi tối (trung bình toàn cầu 54% so với 37%).

“

Điều tương tự đáng chú ý giữa các quốc gia là thái độ tương đối thoải mái của cha mẹ đối với con cái của họ.

”



Ghana

Ở Ghana, rất ít trẻ em đến nha sĩ và chỉ đến nha sĩ khi chúng bị đau răng. Thật vậy, hơn một nửa (56%) cha mẹ nói rằng con họ đã không đến nha sĩ trong 2 năm qua. Nhìn chung, phụ huynh ở Ghana có vẻ rất thoải mái về việc chăm sóc răng miệng cho con. Họ có nhiều khả năng cho con đi ngủ mà không đánh răng (trung bình toàn cầu 39% so với 29%) và nhiều khả năng là để con họ bỏ qua việc đánh răng như một phần thưởng (trung bình toàn cầu 31% so với 18%). Kết quả là, trẻ em bỏ lỡ trung bình 9 ngày học vì đau răng miệng - con số cao hơn so với bất kỳ quốc gia nào khác. Mặc dù dân số khiêm tốn, nhưng những lần nghỉ học này tương đương với 25 triệu ngày học.

“

Trẻ em sống ở khu vực châu Phi ít đến thăm nha sĩ, và khi chúng làm vậy, đó là vì các vấn đề nha khoa.

”

Indonesia

Trẻ em đi học có sức khỏe răng miệng kém ở Indonesia có ý thức tự giác cao khi nói trước mặt người khác (48% cho biết họ không tự tin nói trước người khác) so với mức trung bình toàn cầu (33%). Họ cũng có khả năng thiếu tự tin gấp đôi so với trẻ em Indonesia được chăm sóc răng miệng tốt. Nhận thức rõ ràng về tác động xã hội của các vấn đề sức khỏe răng miệng được phản ánh trong tỷ lệ trung bình toàn cầu của các bậc cha mẹ Indonesia nói rằng đánh răng là thói quen chăm sóc cá nhân quan trọng nhất của họ (80% so với mức trung bình toàn cầu là 69%), và thực tế là nhiều trẻ em hơn bất cứ nơi nào khác (94%) yêu cầu đánh răng hai lần một ngày. Với dân số đông tại Indonesia, 2 ngày học bị bỏ lỡ bởi hơn một phần ba học sinh của đất nước trong năm vừa qua vì đau răng miệng tương đương với 57 triệu ngày học bị bỏ lỡ.

Chăm sóc răng miệng: Một viễn cảnh toàn cầu

Vietnam

Kinh nghiệm phổ biến và tác dụng làm suy nhược của đau răng miệng là rõ ràng nhất ở Việt Nam, nơi có tỷ lệ trẻ em bị đau cao nhất vì răng (trung bình 78% so với 60%). Hơn nữa, chúng phải bỏ khoảng 42 triệu ngày học vì điều đó. Đây là một trong những quốc gia có số trẻ em cao nhất (87% so với 72% trung bình toàn cầu) của trẻ em đến nha sĩ vì các vấn đề sức khỏe răng miệng thay vì kiểm tra định kỳ. Đáng ngạc nhiên hơn là làm thế nào cơn đau được trải nghiệm bởi 53% những người nói rằng họ đã đến nha sĩ vì lý do thường xuyên. Giới trẻ Việt Nam bị đau miệng thường bị cản trở nhất bởi sự thiếu tự tin khi nói chuyện công khai (58% so với 33% trung bình toàn cầu) và có nhiều khả năng thiếu tự tin. Không có gì đáng ngạc nhiên, có lẽ cha mẹ của họ có nhiều khả năng hơn hầu hết các quốc tịch khác để cho họ rời khỏi bàn chải đánh răng như một phần thưởng khác.

Italy

Ở Ý, nhận thức về tầm quan trọng của việc chăm sóc răng miệng rất cao, với 7/10 phụ huynh nói rằng đánh răng là thói quen chăm sóc cá nhân hàng ngày quan trọng nhất đối với con họ. Một tỷ lệ thậm chí cao hơn (91% so với trung bình toàn cầu 81%) tuyên bố con họ đánh răng hai lần một ngày. Tuy nhiên, thái độ thoải mái với trẻ em về việc bảo vệ sức khỏe răng miệng vẫn chiếm ưu thế với 22% thừa nhận cho phép trẻ đi ngủ mà không đánh răng. Thái độ này cũng có vẻ ảnh hưởng đến tần suất trẻ em Kiểm tra nha khoa định kỳ với ít hơn một nửa số phụ huynh (36%) nói rằng con họ đi khám nha sĩ là định kỳ thường xuyên; nhiều hơn nữa là do đau răng miệng và các vấn đề nha khoa khác. Nhìn chung, một nửa số trẻ em Ý bị đau răng miệng (so với mức trung bình toàn cầu 60%), dẫn đến khó ngủ và mất tập trung.

France

Mặc dù chăm sóc nha khoa miễn phí và hiện đại của Pháp cho trẻ em, 39% trẻ em 14 tuổi được ước tính bị mòn răng, điều này cho thấy việc thiếu giáo dục toàn quốc hiệu quả về kỹ thuật đánh răng và cách ăn kiêng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe răng miệng. Sự thiếu giáo dục xuất hiện từ dữ liệu, với một phần tư cha mẹ cho con đi ngủ mà không đánh răng và hơn một nửa số trẻ này bị đau răng miệng. Ít ngạc nhiên khi 8 trong số 10 trẻ em không đến nha sĩ thường xuyên như được đề nghị. Những gì cần quan tâm nhiều hơn là kết quả của việc chăm sóc răng miệng kém dẫn đến thiếu tự tin.



“

Looking across markets, what stands out is the prevalence of oral care issues in developing countries

”

Thật vậy, trẻ em Pháp chăm sóc răng miệng kém có nhiều khả năng hơn trẻ em ở bất kỳ quốc gia nào khác có sự tự tin thấp (trung bình toàn cầu 64% so với 49%). Thông điệp rất mạnh mẽ: những gì cha mẹ có thể xem là nuôi dạy con cái thoải mái, có thể có những tác động rất bất lợi. Khi một đứa trẻ bỏ qua việc đánh răng buổi tối sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe của chúng.

United States

Bất chấp sự giàu có của đất nước và sự tiện nghi tương đối của dịch vụ chăm sóc nha khoa chất lượng cao, trẻ em Mỹ vẫn ít được đưa đến nha sĩ để kiểm tra định kỳ hơn là để trám răng, chảy máu nướu/chân răng hoặc đau răng. Điều này có thể được giải thích một phần bởi thái độ thoải mái của cha mẹ Mỹ đối với việc đánh răng (hơn một phần ba cho phép con họ bỏ qua bàn chải ban đêm (trung bình toàn cầu 36% so với 29%), cũng như chi phí chăm sóc răng miệng và một số khó khăn. Kết quả là, một nửa số trẻ em Mỹ đã bị đau miệng trong năm vừa qua và gần một phần tư nghỉ học vì nó. Số ngày trung bình bị bỏ lỡ - 4,9 - tương đương với 74



Tổng số triệu ngày, cao nhất trong tất cả 8 quốc gia.

Chile

Nhìn chung, Chile có một câu chuyện tích cực hơn để kể so với các quốc gia khác: 8 trong số 10 phụ huynh tin rằng đánh răng là thói quen chăm sóc cá nhân hàng ngày quan trọng nhất (so với mức trung bình toàn cầu 69%) cho con họ; và chỉ có 1 đứa trẻ trong 10 lần nghỉ học vì đau răng miệng. Đáng kể đến trong khi một nửa số trẻ em Chile vẫn trải qua cơn đau trong năm qua và những người tham dự mặc dù có khả năng từ chối hoạt động hoặc giao tiếp xã hội gần gũi đôi, thì cơn đau chỉ ở mức trung bình đến 1 trên 5 trong số đó. Tuy nhiên, như ở hầu hết các nước đang phát triển và phát triển khác, phần lớn trẻ em đến nha sĩ vì chúng có vấn đề về sức khỏe răng miệng hơn là kiểm tra định kỳ. Có một mối liên hệ giữa sức khỏe răng miệng kém và giá trị bản thân, với trẻ em mắc bệnh răng miệng có nhiều khả năng có sự tự tin thấp.

Tỷ lệ toàn cầu về sức khỏe răng miệng kém ở trẻ em đòi hỏi phải có sự đáp ứng thống nhất từ các Chuyên gia chăm sóc sức khỏe, chính phủ, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp quốc tế nếu tình hình thay đổi và trẻ em sẽ có triển vọng giáo dục, nghề nghiệp và phúc lợi lâu dài. Tuy nhiên, do sự khác biệt giữa các thị trường được khảo sát trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, điều quan trọng là các vấn đề văn hóa, kinh tế xã hội và tiếp cận cụ thể đối với từng quốc gia và cộng đồng sẽ được xem xét nếu có sự can thiệp nào thành công. Chúng bao gồm kiến thức, dữ liệu địa phương về sức khỏe răng miệng, trẻ em đi học, tần suất đánh răng trung bình, tương tác xã hội của chúng, cũng như tần suất và lý do của chúng khi đến nha sĩ.

Smile.



04

Kiểm tra lại thông điệp phòng ngừa



Chúng ta sẽ đi đâu khi bắt đầu từ đây?



Nigel Hunt

Vì vậy, những gì có thể được thực hiện để cải thiện sức khỏe răng miệng trẻ em? Theo quan điểm của tôi, một cách tiếp cận mới để hiểu vấn đề và thực hiện các biện pháp phòng ngừa khác là cần thiết trong cách tiếp cận phối hợp, phối hợp có hệ thống với sự đóng góp của các cơ quan bao gồm nhưng vượt qua cả ngành nha khoa.

Một cách tiếp cận được yêu cầu là để dễ phân loại có thể được nhóm lại thành: Giáo dục tốt hơn, Tiếp cận tốt hơn và Phòng ngừa tốt hơn, mặc dù những cách này hợp nhất thành một

Giáo dục tốt hơn

Điều này bắt đầu với việc đảm bảo cha mẹ và trẻ em hiểu những gì liên quan đến sâu răng. Sự công nhận tầm quan trọng của việc không chỉ đánh răng đúng lúc, đúng hướng với kem đánh răng chứa fluoride

nhưng sự đóng góp của các loại đường ăn kiêng thường bị bỏ qua. Ở Anh, một đứa trẻ 5 tuổi trung bình tiêu thụ trọng lượng cơ thể của riêng mình về đường và đồ uống - một bốn tám chứa đầy đồ uống có ga - mỗi năm! Điều này không chỉ dẫn đến béo phì mà còn sâu răng mãn tính.

Một sự hiểu biết về tác động bất lợi của ăn vặt hoặc ăn / uống giữa các bữa ăn thường bị lãng quên. Vậy ai nên giáo dục kiến thức này? Các bà mẹ mang thai và cha mẹ của những đứa trẻ mới chào đời thường dễ tiếp thu nhất về lời khuyên làm điều tốt nhất cho con họ. Do đó, tất cả các nhân viên y tế trong những năm đầu (ví dụ như nữ hộ sinh, khách thăm sức khỏe, v.v.) nên được đào tạo để chủ động đưa ra lời khuyên về thời điểm và cách bắt đầu chăm sóc răng miệng cho trẻ, kể cả khi cha mẹ nên đưa trẻ đến nha sĩ trước thời gian (khoảng một tuổi).

Thông tin này có thể được củng cố thông qua các ca phẫu thuật của bác sĩ y khoa (thật đáng ngạc nhiên khi các bác sĩ ít biết về miệng), và đặc biệt là các Nhà thuốc Cộng đồng. Công nghệ kỹ thuật số rất quan trọng ở đây với nhiều Ứng dụng miễn phí, tài nguyên học tập dựa trên web và các trang truyền thông xã hội có thể củng cố thông điệp.

Tất cả những năm đầu nhân viên y tế nên được đào tạo để đưa ra lời khuyên về chăm sóc răng miệng cho trẻ em



Sau đó, nhà trẻ, trường học cần được khuyến khích đưa ra lời khuyên chế độ ăn uống và chạy răng đánh răng hàng ngày.

Tiếp cận tốt hơn

Tiếp cận với các chuyên gia nha khoa là kém thông qua sự kết hợp của các bậc cha mẹ không tìm kiếm sự tiếp cận mà còn thiếu các dịch vụ sẵn có, giá cả phải chăng. Cần nhiều nghiên cứu hơn về các lý do kinh tế xã hội đằng sau lý do tại sao tiếp cận quá kém. Như được nhấn mạnh trong nghiên cứu tồn tại một yếu tố sợ hãi thực sự của việc tham dự một nha sĩ bởi cả cha mẹ và đứa trẻ.

Hy vọng rằng nếu một đứa trẻ đi cùng với cha mẹ từ một tuổi để được tư vấn phòng ngừa, trải nghiệm không đau sẽ mang lại lợi ích cho cả hai và tạo ra sự đồng điệu trong nhiều năm tới.

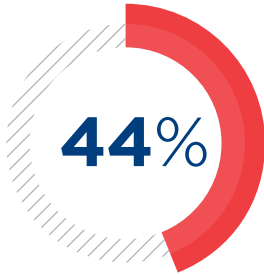
Phòng ngừa tốt hơn

Ngoài những lời khuyên phòng ngừa sớm có thể được cung cấp, các chuyên gia nha khoa nên được khuyến khích áp dụng vecni fluoride tại chỗ cho răng. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng điều này mang lại lợi nhuận đầu tư cực kỳ thuận lợi.

Ở quy mô rộng hơn, các chính phủ nên được khuyến khích hợp tác với ngành công nghiệp để giảm lượng đường trong thực phẩm, siêu thị và cửa hàng không nên khuyến khích lấy đồ ngọt làm phần thưởng cho trẻ.

Bài bình luận này chỉ cung cấp một vài trong số nhiều lĩnh vực có thể áp dụng các thông điệp mới để cải thiện sức khỏe răng miệng của trẻ, nhưng tôi hy vọng nó mang lại luồng gió mới trong một cách tiếp cận khác. Rất cuộc, chúng ta nợ những đứa trẻ ngày nay cách bảo vệ chúng trước căn bệnh tàn khốc này.

Kiểm tra lại thông điệp phòng ngừa



Các bậc cha mẹ được khảo sát thừa nhận rằng con của họ đã đến thăm nha sĩ lần trước vì vấn đề sức khỏe răng miệng hoặc đơn giản là

Sức khỏe răng miệng kém là một vấn đề trên toàn thế giới với các nguyên nhân cơ bản và phức tạp. Ngoài các nguyên tắc cơ bản của sức khỏe thể chất, trẻ em chăm sóc răng miệng kém cũng phải chịu một thiệt hại tiềm ẩn, điều này có thể hạn chế tiềm năng và ảnh hưởng đến sự thỏa mãn và hạnh phúc của chúng trong dài hạn (và có thể ảnh hưởng đến tình hình kinh tế của chúng).

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sự chăm sóc răng miệng quan trọng như thế nào khi nói đến giáo dục, các mối quan hệ xã hội và những điều này có liên quan đến lòng tự trọng như thế nào. Do đó, chúng tôi thấy cần một sáng kiến mới nhằm giải quyết tác động rộng lớn hơn của dịch bệnh trên toàn thế giới này, để cuối cùng chúng tôi ở vị trí tốt hơn để giúp những người trẻ tuổi phát triển.

Các nha sĩ, nhà giáo dục, các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác và các bên liên quan chính cần giải quyết các lĩnh vực chính sau đây là vấn đề cấp bách:

- Lý do đánh răng
- Đánh răng buổi tối
- Đau miệng
- Khám răng
- Chế độ ăn
- Tiếp cận

Những lý do mới khuyến khích việc đánh răng

Khi nói đến thói quen đánh răng hàng ngày - đặc biệt là vào ban đêm - có một khoảng cách rõ ràng giữa các yêu cầu và thực tế của việc đánh răng.



Mặc dù cả cha mẹ và trẻ em đều coi sức khỏe răng miệng là động lực chính để đánh răng, nhưng họ rõ ràng không thấy mối tương quan giữa sức khỏe răng miệng kém và những gì họ thấy khi bỏ qua việc đánh răng.

Nói cách khác, nếu chấp nhận thông điệp sức khỏe không đủ tốt để giảm tỷ lệ mắc và kinh nghiệm đau miệng, thì chúng ta phải kiểm tra lại thông điệp xung quanh tại sao đánh răng lại quan trọng. Có lẽ những lợi ích lâu dài về sức khỏe của việc đánh răng hàng ngày đã bị loại bỏ quá xa so với thực tế của thực tế bây giờ, khi mà việc đánh răng được coi là một việc vặt có thể bỏ qua. Điều này đặt ra câu hỏi liệu làm nổi bật các tác động tức thời và ngắn hạn hơn - chẳng hạn như thành tích học tập, có bạn bè và sau đó có việc làm - có thể tạo ra một động lực



cho phụ huynh và trẻ em để chăm sóc sức khỏe răng miệng. Các chuyên gia nha khoa và các nhà giáo dục phải xem xét lại cách họ truyền đạt những lợi ích của việc đánh răng phù hợp, bởi vì nó vượt qua cả việc làm giảm sâu răng, bệnh nướu răng và các vấn đề sức khỏe răng miệng khác.

“

Bạn chải răng cho người khác vào buổi sáng và bạn tự chải răng cho mình vào buổi tối. Cái chúng ta cần là đánh răng cho chính mình.

”

Thay vì đề xuất cách tiếp cận một cách phù hợp với tất cả, chúng tôi tin rằng bất kỳ thông điệp mới nào cũng phải tính đến độ tuổi của trẻ em mà nó hướng đến. Đơn giản là sẽ không hiệu quả khi nói với một đứa trẻ 6 hoặc 7 tuổi rằng nếu chúng đánh răng, chúng có nhiều khả năng có được một công việc hoặc một người bạn trai; nói với chúng rằng chúng có thể sẽ không có thời gian chơi với bạn bè, và ăn và ngủ ngon nếu chúng không chăm sóc răng, như thế sẽ cảm thấy phù hợp hơn. Một thông điệp như vậy sẽ phải được kết hợp với lời hứa rằng các chuyến thăm khám nha sĩ có nhiều khả năng là để phòng ngừa hơn là điều trị.

Chúng tôi phải tìm cách truyền cảm hứng cho cả trẻ em và cha mẹ của chúng,

để chúng đánh răng hai lần một ngày không phải vì chúng được nói như vậy, mà bởi vì chúng biết rằng đó là những gì chúng muốn làm. Do đó, điều cần thiết là các nhà giáo dục và HCP phải làm cho cha mẹ nhận thức được hậu quả của việc bỏ bê chăm sóc răng miệng của chính họ và con của họ, và họ làm như vậy theo cách mà cha mẹ có thể hiểu và cảm thấy bắt buộc phải hành động. Chỉ khi cha mẹ và những người chăm sóc khác đánh giá lại tầm quan trọng của thói quen đánh răng vào buổi sáng, khi họ muốn có một cái miệng mới và vào ban đêm, để ngăn chặn axit và vi khuẩn làm hỏng răng khi họ ngủ, và truyền thông điệp này cho con của họ, sẽ có thay đổi xảy ra. Theo mô tả của Tổ chức nụ cười, một tổ chức phi chính phủ chuyên cung cấp dịch vụ điều trị và giáo dục sức khỏe răng miệng sớm cho trẻ em tại các cộng đồng không được giám sát trên toàn thế giới; Bạn chải cho người khác vào buổi sáng và bạn tự chải cho mình vào buổi tối. Chúng tôi cần nhiều người đánh răng hơn.

Tầm quan trọng của việc đánh răng buổi tối

Như chúng tôi đã nhấn mạnh trước đây, những đứa trẻ đi ngủ mà không đánh răng có nhiều khả năng có sức khỏe kém và bị đau răng miệng. Như các số liệu thống kê cho thấy, thực tế này hiện được biết đến rộng rãi, và vì vậy trên tất cả các thị trường, gần một phần ba phụ huynh không thực hiện đánh răng trước khi đi ngủ. Chúng ta cần thay đổi tin nhắn phòng ngừa, để trẻ em và cha mẹ của chúng hiểu được tầm quan trọng của đánh răng buổi tối.

Kiểm tra lại thông điệp phòng ngừa



Thay vì tập trung vào một thông điệp hai lần trong ngày, nhấn mạnh hơn vào thời điểm đánh răng buổi tối. Những lợi ích của việc đánh răng vào ban đêm cần được giải thích theo cách dễ hiểu hơn, để trẻ em và cha mẹ hiểu được sự khẩn cấp (răng của bạn sẽ ít bị tổn thương hơn, bởi vì đánh răng vào ban đêm sẽ ngăn chặn axit và vi khuẩn tạo ra lỗ hổng khi bạn ngủ). Nó cũng rất quan trọng khi chúng ta tìm ra cách truyền đạt ROI hơi vô hình, bắt nguồn từ mối quan hệ giữa sức khỏe răng miệng tốt và lòng tự trọng.

Giúp cha mẹ nghiên cứu cơn đau miệng

Nuôi dạy con có thể gây nhầm lẫn, nhất là khi nói đến sức khỏe răng miệng của trẻ.

Biết khi nào trẻ 6 tuổi bị đau đầu, đau quai hàm hoặc sốt nhẹ cần điều tra thêm hoặc đơn giản là một phần bình thường của sự phát triển của chúng vì răng hàm xuất hiện không phải lúc nào cũng rõ ràng - đặc biệt là nếu cơn đau đi kèm với chảy máu nướu răng và kéo dài vài ngày. Hầu hết trẻ em bị mất răng nguyên thủy trong độ tuổi từ 6 đến 13, và phần lớn trẻ

em trong độ tuổi được khảo sát cho biết chúng đã trải qua cơn đau răng miệng trong năm qua. Tuy nhiên, chỉ có ba trong số mười đứa trẻ nói với cha mẹ của họ, chỉ một phần ba được đưa thẳng đến nha sĩ.

Mặc dù có nhiều lý do có thể khiến cha mẹ không hành động - bao gồm niềm tin thực sự cảm thấy rằng không có gì sai trái với con của họ ngoài việc rụng răng và phát triển bình thường - với tỷ lệ đau miệng (và sâu răng) ở trẻ em trên toàn thế giới, thật có ý nghĩa khi nhìn một lần nữa để giáo dục lại điều này. Tình hình toàn cầu kêu gọi những hướng dẫn mới, thừa nhận khả năng nhầm lẫn khi bị đau miệng và đồng thời giúp cha mẹ hiểu rõ hơn khi các triệu chứng trẻ con của họ bảo đảm sự chú ý của chuyên gia và hậu quả tiềm ẩn - về mặt sức khỏe và mặt khác - nếu điều đó không xảy ra.

Nha sĩ thân thiện

Đó là một thực tế phổ biến: nha sĩ gây lo lắng ở những bệnh nhân và bệnh nhân tiềm năng. Tuy nhiên, điều chưa rõ ràng trước đây là cha mẹ có nỗi sợ hãi khi đi đến nha sĩ có thể dẫn đến việc bỏ qua các chuyến thăm thường xuyên đến nha sĩ, điều này có thể ảnh hưởng đến sức khỏe răng miệng và sức khỏe tổng thể của con cái họ. Trong số những đứa trẻ đến thăm nha sĩ trong năm trước, phần lớn đã ra đi vì vấn đề sức khỏe răng miệng thay vì kiểm tra định kỳ mà chính nó, sẽ làm tăng yếu tố sợ hãi.

“

Những lợi ích của đánh răng buổi tối cần được giải thích để trẻ em & phụ huynh thấu hiểu

”

Thêm vào đó là bản chất đa dạng của trải nghiệm nha khoa trên và trong các quốc gia, và nhu cầu về môi trường lâm sàng ít đáng sợ trở nên rõ ràng.

Trong khi các chuyên gia nha khoa ngày càng nhận thức được rằng họ cần giảm các yếu tố có thể khiến bệnh nhân cảm thấy sợ hãi, thì cần phải làm nhiều hơn để khiến các gia đình có vấn đề về sức khỏe răng miệng được chào đón nhiều hơn. Các cải tiến có thể bao gồm (nhưng không giới hạn):

- Trang trí ấm áp hơn để thiết lập một không gian thân thiện hơn
- Đồ chơi (bao gồm các mô hình dụng cụ y tế) cho trẻ em
- Ngôn ngữ thân thiện với trẻ em (ví dụ, nói với một đứa trẻ rằng chúng sẽ đi đến đếm số răng của chúng chứ không phải kiểm tra chúng)
- Giải thích thẳng thắn,

không phán xét

- Nhấn mạnh vào quan hệ đối tác mang tính xây dựng với cha mẹ
- Sẵn sàng hơn cho các ca phẫu thuật nha khoa với phí miễn phí, chi phí thấp

Tầm quan trọng của chế độ ăn uống

Đô thị hóa toàn cầu và công nghiệp hóa nhanh chóng có nghĩa là sự lây lan của chế độ ăn uống không lành mạnh nhiều thịt, đường, chất béo và muối sang các nước đang phát triển. Hai lần nhiều người mắc bệnh béo phì hiện đang sống ở các nước nghèo hơn những người giàu, 16 nhưng những lo ngại về vòng eo thường xuất hiện bên cạnh những lo lắng về sức khỏe răng miệng. Thái độ văn hóa khác nhau đối với việc cai sữa và bú bình, cùng với lượng thức ăn chế biến sẵn rộng hơn, tiêu thụ đủ trái cây và rau quả, sự gia tăng nhanh chóng của đồ uống có đường và

“

Thực trạng hiện tại trên toàn cầu hầu như ít có sự hiểu biết về sức khỏe răng miệng cho đến khi điều đó thực sự xảy ra

”

việc áp dụng ăn vặt, tất cả đều có thể có tác động tiêu cực đến Sức khỏe răng miệng và lòng tự trọng của trẻ. Tại Việt Nam - thị trường có tỷ lệ trẻ em bị đau miệng cao nhất (8 trên 10) 17 - một phần tư số người trưởng thành bị thừa cân hoặc béo phì và béo phì ở những người dưới tuổi đang phát triển nhanh. Hơn thế nữa, người Việt Nam ăn trung bình 46,5g đường mỗi ngày - gần gấp đôi khuyến nghị của WHO dưới 25g, 18

Sử dụng thuốc lá và uống rượu cũng là một mối quan tâm, đặc biệt là trong thanh thiếu niên. Ba mươi phần trăm người hút thuốc lá thế giới sống ở châu Á và, ở mức 76%, Indonesia có tỷ lệ người hút thuốc nam trưởng thành cao nhất. Phần lớn những người này sống trong các hộ gia đình có thu nhập thấp. 19 Nhiều người hút thuốc có thói quen như trẻ em; ở những nơi khác trên thế giới, như Châu Âu và Châu Mỹ, tiêu thụ rượu thường đi đôi với nhau.



Kiểm tra lại thông điệp phòng ngừa

Chúng ta phải cải thiện nhận thức về tác động tiêu cực của việc tiêu thụ quá nhiều đường, muối và chất béo. Tác hại của răng và miệng do thuốc lá và rượu cũng phải được truyền đạt tốt hơn. Tuy nhiên, HCP, nha sĩ và các nhà giáo dục khác phải làm như vậy để giúp cha mẹ và con cái họ liên kết không chỉ giữa chế độ ăn uống và sức khỏe răng miệng, mà còn tác động rộng lớn hơn đến sức khỏe tổng thể của trẻ em và thanh thiếu niên.

Tiếp cận nha khoa

Ở nhiều nơi trên thế giới, chăm sóc nha khoa chất lượng tốt vẫn là ngoại lệ, không phải là quy luật. Số lượng các chuyên gia nha khoa được đào tạo và các cơ sở nha khoa có nguồn lực tốt ở nhiều quốc gia có thu nhập trung bình và thấp không cần nhu cầu dân số của họ.²⁰ Trong khi đó, ở các nước thu nhập cao như Hoa Kỳ, một tỷ lệ đáng kể các gia đình từ bỏ các dịch vụ nha khoa thông thường bởi vì họ không đủ khả năng

Kết quả, ngay cả ở một số quốc gia giàu có, là một số lượng lớn người không thể tiếp cận chăm sóc nha khoa đầy đủ và không biết gì về các biện pháp tự chăm sóc phòng ngừa đơn giản và kỹ thuật chính xác.

Thay vào đó, họ chịu đựng những khúc mắc, đau đớn và thiếu tự tin trong im lặng khi những vấn đề nhỏ, thường có thể điều trị phát triển thành những vấn đề quan trọng.



Không có gì đáng ngạc nhiên, tỷ lệ sâu răng, bệnh nướu, chấn thương miệng do chấn thương và các bệnh nghiêm trọng khác - như ung thư miệng, bệnh răng miệng và noma - cao không tương xứng giữa người lớn và trẻ em từ các nhóm thiệt thòi xã hội và Những người sống ở các nước nghèo.²¹ Ở một số khu vực trên

thế giới, như Châu Á-Thái Bình Dương, tỷ lệ mắc ung thư miệng cao khiến nó trở thành một trong ba bệnh ung thư hàng đầu thường mắc nhất.²²

Cải thiện tình hình trên toàn thế giới đòi hỏi một cách tiếp cận đa chiều và tiếp cận nha khoa bao gồm (nhưng không giới hạn):

- Xác định các lỗ hổng trong cơ sở hạ tầng chăm sóc răng miệng và điều trị phải chăng
- Tích hợp tốt hơn các chương trình giáo dục và dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng hiện tại ở cấp địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế
- Đầu tư nhiều hơn vào các cơ sở nha khoa chất lượng tốt và điều trị với chi phí thấp, đặc biệt là ở các khu vực phục vụ kém
- Nhiều dịch vụ nha khoa chi phí thấp và di động cung cấp dịch vụ kiểm tra nha khoa miễn phí để tăng quyền truy cập, đặc biệt là cho các cộng đồng đô thị xa xôi, nông thôn và nghèo
- Sự gia tăng số lượng các chuyên gia nha khoa được đào tạo và các nhân viên chăm sóc sức khỏe khác, chẳng hạn như nữ hộ sinh và bác sĩ, hợp tác để chủ động dạy chăm sóc răng miệng phòng ngừa cơ bản cho cha mẹ, đặc biệt là ở các nước có tỷ lệ nha sĩ cao cho bệnh nhân.
- Tiếp cận với nước uống an toàn, có chất fluoride lý tưởng, đặc biệt là ở những khu vực nước được coi là không an toàn và / hoặc mức fluoride tự nhiên dưới mức trung bình.

- Tuyển dụng - và đào tạo - các tình nguyện viên địa phương trong các nguyên tắc phòng ngừa, để họ có thể tiếp cận với các gia đình có nhu cầu và các thành viên khác trong cộng đồng.
- Các chương trình của trường với các buổi giảng dạy và hỏi đáp kéo dài đủ để kết



Chăm sóc răng miệng của Unilever

Tầm nhìn và cách tiếp cận của chúng tôi

Chúng tôi tin rằng mọi nụ cười đều có vấn đề, đặc biệt là sức khỏe răng miệng kém. Đó là lý do tại sao chúng ta thấy những phát hiện của báo cáo này như một lời kêu gọi hành động.

Trong nhiều năm, chúng tôi đã có một nhiệm vụ tích cực cải thiện sức khỏe răng miệng trong các cộng đồng trên toàn thế giới. Chúng tôi thực hiện điều này thông qua các chương trình của trường, tư vấn nha khoa kỹ thuật số, kiểm tra nha khoa miễn phí và các sự kiện đánh răng quy mô lớn tại Ngày Sức khỏe răng miệng Thế giới (WOHD) và hợp tác với Liên đoàn Nha khoa Thế giới FDI, một hiệp hội của hơn một triệu nha sĩ trên toàn thế giới.

Phòng ngừa rõ ràng là chìa khóa cho một sức khỏe răng miệng tốt. Thông qua các chương trình giáo dục của chúng tôi, chúng tôi đặt mục tiêu thiết lập thói quen đánh răng lâu dài, được chứng minh là tăng tần suất đánh răng lên 25%. Sử



dụng kem đánh răng có fluoride có thể làm giảm sâu răng tới 50%. Loại này và nó cung cấp cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe răng miệng trên toàn thế giới một cơ sở tốt để hiểu rõ hơn và khắc phục tác động tiềm ẩn đối với trẻ em do sức khỏe răng miệng kém.

Nghiên cứu cho thấy rằng trẻ em có vấn đề chăm sóc răng miệng và sức khỏe răng miệng kém có nhiều khả năng thường xuyên bỏ qua đánh răng vào ban đêm và chúng cũng gặp khó khăn hơn ở trường - bắt đầu với việc tham dự tất cả các cách để họ tham gia vào các hoạt động trong lớp, khó có thể cười và khó dễ dàng kết bạn. Ít người thấy mình là học sinh giỏi giỏi và nhiều người khác có sự tự tin thấp.

Tác động của sức khỏe răng miệng kém đến sự tự tin và ý thức về giá



“
**Nụ cười sẽ trở
nên vô hồn khi
có vấn đề về sức
khỏe răng miệng.**

”

trị bản thân của họ là rõ ràng. Sức khỏe răng miệng kém không chỉ gây ra hôi miệng, sâu răng và đau đớn: nó ảnh hưởng sâu sắc đến trẻ em khỏe mạnh, điều này khiến chúng ít có khả năng thực hiện tiềm năng của mình.

Vì vậy, nếu chúng ta muốn làm cho mọi nụ cười trở nên quan trọng, thì chúng ta phải tính toán lại thông điệp của mình. Chúng tôi phải mở rộng thông điệp về các chương trình của trường và các can thiệp khác, để chúng tôi không chỉ tập trung vào lợi ích sức khỏe của việc chăm sóc răng miệng tốt mà còn giải thích tác động xã hội và cá nhân cơ bản hơn. Chúng tôi hy vọng rằng điều này có thể thúc đẩy nhiều cá nhân và cộng đồng hơn để chải, và chải hiệu quả.

Chúng tôi không biết, làm thế nào chúng ta có thể hạ cánh tốt nhất những thông điệp này; tuy nhiên, chúng tôi biết rằng chúng tôi phải phát triển các chương trình giáo dục của mình để đạt được kết quả tốt nhất.

Rốt cuộc, mục tiêu của chúng tôi đã không thay đổi: chúng tôi muốn trẻ em ở khắp mọi nơi cảm thấy tốt về sức khỏe răng miệng của chúng. chúng nên biết

Suy nghĩ cuối cùng

Hãy xem xét khả năng thay đổi thực sự của trẻ em và gia đình của trẻ, việc đánh răng như một khoản đầu tư vào bản thân. Một khoản đầu tư vào các cơ hội trong tương lai của mọi người. Cho dù bạn là một nha sĩ đang tìm cách mở rộng đối tượng bệnh nhân của bạn trong số các cá nhân khó tiếp cận; một tổ chức phi chính phủ với những thách thức trong việc cải thiện việc tiếp cận chăm sóc răng miệng trên thế giới, hoặc một nhà hoạch định chính sách cân nhắc những hạn chế không thể chấp nhận được của việc chăm sóc sức khỏe toàn cầu thì ý tưởng về việc mọi người tự đánh răng trước khi đi ngủ rất đáng suy nghĩ. Rốt cuộc, nó có thể định nghĩa lại thế giới chăm sóc sức khỏe răng miệng như chúng ta biết?

www.unilever.com

Một nụ cười khỏe mạnh sẽ đưa chúng ta tiến xa hơn

Mặc dù thay răng là một phần thiết yếu trong quá trình trưởng thành, nhưng những bệnh lý liên quan đến sâu răng lại có tác động không hề nhỏ đến cuộc sống, học tập và thậm chí, là thành công trong tương lai của trẻ.

NHỮNG CON SỐ "BÁO ĐỘNG" VỀ SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

8 trong **10**

Trẻ em bị **đau răng**
trong 12 tháng qua



TRONG ĐÓ

cứ **2** trẻ thì có **1** trẻ



Bị đau răng ở mức độ vừa và nặng trong năm qua

NHIỀU TRẺ CHƯA CÓ THÓI QUEN CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG TỐT

24%

trẻ có sức khỏe răng
miệng kém thường **không**
đánh răng trước khi đi
ngủ, tỉ lệ này là 15% đối
với nhóm trẻ có sức khỏe
răng miệng tốt.



28%

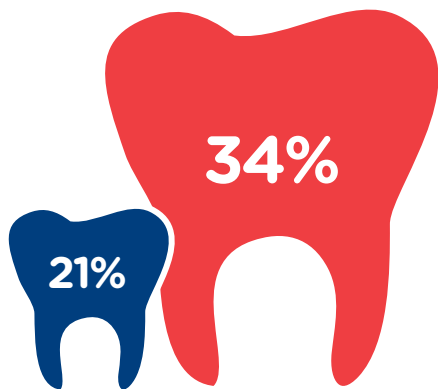
phụ huynh cho phép
trẻ không cần đánh
răng như là "**một**
phần thưởng".

Chỉ
40%

trẻ em đến nha sĩ để
kiểm tra như khuyến cáo



NHỮNG TÁC ĐỘNG KHÔNG CHỈ ĐỐI VỚI SỨC KHỎE



Những trẻ em có vấn đề về sức khỏe răng miệng thường cảm thấy khó khăn khi **giao tiếp** với người khác so với những trẻ có sức khỏe răng miệng bình thường.

cứ **2** trẻ
thì có **1** trẻ



Nghỉ học vì đau răng trong năm qua với tổng số ngày **nghỉ học** lên đến **42 triệu** ngày

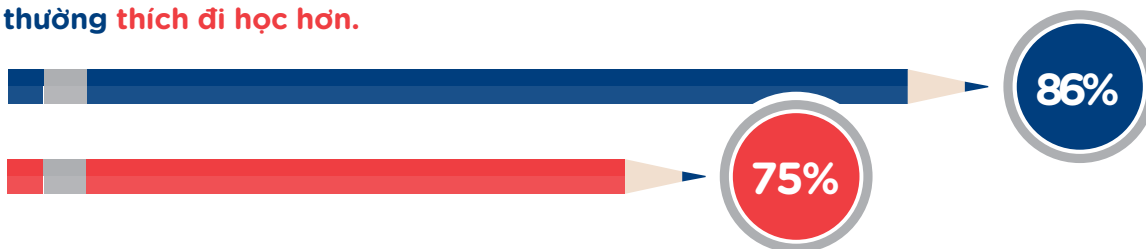


Trẻ em bị đau răng

thường không thích tham gia các hoạt động tại trường với tỷ lệ gấp đôi so với trẻ em bình thường.

2x

Trẻ em có sức khỏe răng miệng tốt thường **thích đi học hơn.**



SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ TỰ TIN

Khoa học đã chứng minh sức khỏe răng miệng có **mối liên hệ mật thiết** đến sự tự tin và tự nhận thức của trẻ.

Trẻ em có sức khỏe răng miệng tốt thường tự tin hơn.



25%

Sức khỏe răng miệng kém



43%

Sức khỏe răng miệng tốt

Nghiên cứu toàn cầu mới: Phương pháp luận

Là một phần trong nhiệm vụ của mình để hiểu rõ hơn những thách thức và khó khăn mà chăm sóc răng miệng kém có thể mang lại, trung tâm chăm sóc răng miệng Unilever đã thực hiện nghiên cứu toàn cầu đầu tiên về tầm quan trọng xã hội của trẻ em Chăm sóc răng miệng đối với cuộc sống của chúng trong và ngoài lớp học. Đây là nghiên cứu đa thị trường rộng lớn đầu tiên đặt câu hỏi về chất lượng Sức khỏe răng miệng của 1 đứa trẻ ảnh hưởng đến cách chúng cảm nhận, tương tác với người khác và sống cuộc sống của chúng, thay vì chỉ tập trung vào các lớp học của chúng.

Trong quý cuối cùng của năm 2018 và đầu tiên của năm 2019, các nhà nghiên cứu đã tiến hành khảo sát sức khỏe răng miệng ở tám thị trường khác nhau: Pháp, Ý, Ghana, Ai Cập, Việt Nam, Indonesia, Chile và Hoa Kỳ. Những người tham gia trong vòng 6 câu hỏi hoàn thành trực tuyến này; các cuộc điều tra trực tiếp đã được thực hiện ở Ghana và Ai Cập, nơi thiếu truy cập internet giữa các nhóm kinh tế xã hội với thu nhập thấp trong khi phụ nữ và trẻ em đã giảm truy cập trực tuyến trên bảng.

Năm trăm người được hỏi đã tham gia vào mỗi thị trường. Mỗi người trả lời của người Viking được tạo thành từ một phụ huynh và con của họ (từ 6 đến 17 tuổi). Tất cả trẻ em tham gia đều đang học tiểu học hoặc trung học, với sự phân chia đồng đều giữa hai nhóm tuổi chính:

6 đến 12 tuổi và 13 đến 17 tuổi. Để đủ điều kiện tham gia, phụ huynh phải tự chịu trách nhiệm hoặc cùng chịu trách nhiệm về sức khỏe của con mình và sống với con trong hầu hết các tuần.

Cuộc khảo sát được thiết kế để xác định tình trạng sức khỏe răng miệng của trẻ em; để đưa ra hiểu biết về thái độ, nhận thức và thách thức của họ xung quanh việc chăm sóc răng miệng; riêng của họ và cha mẹ của họ tần số đánh răng và mối quan hệ với răng của họ; cũng như tính nhất quán - hoặc không - của thói quen chăm sóc răng miệng và mức độ ưu tiên của nó trong cuộc sống hàng ngày của họ. Cuộc khảo sát đã khám phá sức khỏe răng miệng của họ và trải nghiệm đau miệng ảnh hưởng đến cuộc sống của họ ở trường như thế nào; đặc biệt là sự tham dự của họ, sự tự tin, khả năng tập trung, tham gia, kết nối với giáo viên, kết bạn, giao lưu và vui chơi.

Để hiểu được chất lượng của trẻ sức khỏe răng miệng, cuộc khảo sát kết hợp một phần của bảng câu hỏi tự đánh giá của WHO được thiết kế để thiết lập trạng thái của một chiếc răng trẻ em. Để hiểu liệu sức khỏe răng miệng có liên quan đến lòng tự trọng hay không, cuộc khảo sát đã kết hợp các câu hỏi thích nghi từ Thang đo lòng tự trọng Rosenberg; một công cụ tự báo cáo được sử dụng rộng rãi để đo lường lòng tự trọng cá nhân dựa trên cảm xúc tích cực và tiêu cực của họ về bản thân.

Phân tích thống kê nâng cao đã được sử dụng để xác định xem sức khỏe răng miệng có liên quan đến lòng tự trọng của trẻ hay không, và nếu vậy, điều này ảnh hưởng như thế nào đến kết quả rộng hơn như khả năng xã hội của trẻ, hoạt động ở trường và sự thích thú ở trường.

Một phân tích hồi quy đã được sử dụng để thiết lập nếu sức khỏe răng miệng có liên quan đến lòng tự trọng của một đứa trẻ. Điểm số được tạo ra từ thang Rosenberg được sử dụng làm biến phụ thuộc, với các mô tả về sức khỏe răng miệng được sử dụng làm biến độc lập. Thu nhập phụ huynh và tình trạng giáo dục đã được thêm vào như là kiểm soát. Chi tiết đầy đủ của thiết lập mô hình có thể được tìm thấy trong phần phụ lục.

Khi mối liên hệ giữa sức khỏe răng miệng và sự tự tin đã được thiết lập, một phân tích nâng cao được sử dụng để tìm hiểu ảnh hưởng của sự tự tin (được đo bằng Chỉ số Điểm) và một số biện pháp 'kết quả' trong khảo sát của chúng tôi, chẳng hạn như việc thích đi học. Phương pháp này được ưa thích để phân tích tương quan vì nhiều câu lệnh có bản chất nhị phân (nghĩa là chúng được chọn hoặc không được chọn). Phân tích đo lường sự thay đổi điểm tự tin khi mỗi mã câu trả lời được chọn, so với khi không được chọn.

Cynthia Pine,

Giáo sư Y tế Cộng đồng Nha khoa, Đại học Queen Mary, Luân Đôn

Cynthia Pine là Giáo sư về Sức khỏe Cộng đồng Nha khoa tại Viện Nha khoa, Barts & The London, Đại học Queen Mary, London. Nghiên cứu của cô tập trung vào việc thúc đẩy sức khỏe răng miệng cho trẻ em, đặc biệt là phòng ngừa sâu răng ở trẻ em, sâu răng. Cô làm việc với các cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn trong nước và quốc tế với mục tiêu giảm bất bình đẳng về sức khỏe.

Giáo sư Pine được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hiệp hội Nghiên cứu Nha khoa Cộng đồng Anh; trở thành Chủ tịch sáng lập Hiệp hội sức khỏe cộng đồng nha khoa châu Âu và được bầu làm thành viên danh dự đầu tiên vì những đóng góp nổi bật của bà trong việc thúc đẩy giảng dạy và nghiên cứu về y tế công cộng trên khắp châu Âu Bà là Giám đốc Trung tâm Hợp tác của WHO về Nghiên cứu Sức khỏe Răng miệng của Cộng đồng bị tước đoạt. Giáo sư Pine được công nhận bởi một giải thưởng đặc biệt cho thành tựu nổi bật trong nha khoa cộng đồng - quốc tế bởi Hiệp hội nha khoa y tế công cộng Hoa Kỳ; được bổ nhiệm CBE bởi Nữ hoàng, cho các dịch vụ cho Nha khoa; được bầu vào học bổng danh dự của Đại học bác sĩ phẫu thuật hoàng gia (Anh); được trao bởi Dịch vụ y tế quốc gia, NHS, Giải thưởng xuất sắc lâm sàng quốc gia; Fellow of the City & Guilds Institute, London, Fellowship (FCGI) là vinh dự cao nhất được Hội đồng trao tặng để công nhận thành tích cá nhân và chuyên môn xuất sắc. Năm 2015, cô được Hiệp hội nghiên cứu nha khoa châu Âu trao tặng giải thưởng ORCA vì công nhận những đóng góp nổi bật trong lĩnh vực nghiên cứu sâu răng nha khoa; và năm 2018, được trao giải thưởng của Hiệp hội Nghiên cứu Nha khoa Quốc tế, Giải thưởng Tưởng niệm Mượn IADR EW cho sự xuất sắc của những đóng góp và thành tích của cô trong lĩnh vực nâng cao sức khỏe răng miệng và về ý nghĩa của nghiên cứu về sức khỏe răng miệng của trẻ .

Donald Chi,

Đại học Washington

Donald Chi là Phó giáo sư tại Trường Nha khoa và Trường Y tế Công cộng thuộc Đại học Washington. Ông được chứng nhận hội đồng quản trị trong nha khoa nhi và sức khỏe cộng đồng nha khoa. Nghiên cứu Chi nhánh tập trung vào việc hiểu và giải quyết vấn đề bất bình đẳng về sức khỏe trẻ em. Ông được bổ nhiệm vào Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Ủy ban Cố vấn về Đào tạo Y khoa và Nha khoa, là thành viên Hội đồng của Hiệp hội Nghiên cứu Nha khoa Quốc tế (IADR) và là Chủ tịch của Viện Hàn lâm Nhi khoa Hoa Kỳ (AAPD)) Hội đồng về các vấn đề khoa học. Ông là nha sĩ đầu tiên được vinh danh là Học giả Quỹ William T. Grant, nhận Giải thưởng Nhà khoa học xuất sắc năm 2017 từ IADR, và được vinh danh là Nha sĩ Nhi khoa AAPD của năm 2018. Ông đã trải qua năm học 2016-2017 với tư cách là thành viên Trung tâm nghiên cứu nâng cao về khoa học hành vi tại Đại học Stanford. Chi dạy sức khỏe cộng đồng cho sinh viên và cư dân nha khoa, và đã là một nha sĩ nhi khoa tại Phòng khám Trẻ em Odessa Brown ở Seattle từ năm 2009.

Biographies

Francisco Ramos-Gomez,

DDS, MS, MPH, UCLA Giáo sư Nha khoa Nhi

Bác sĩ Ramos-Gomez là giáo sư tại Khoa Nha khoa Nhi và ông là Giám đốc Điều hành của Trung tâm UCLA dành cho Trẻ em Sức khỏe Răng miệng tại Trường Nha khoa. Ông đã là một nha sĩ nhi khoa trong hơn ba mươi năm với sự tập trung và nghiên cứu cụ thể trong các lĩnh vực phòng ngừa sâu răng ở trẻ nhỏ (ECC), đánh giá rủi ro bệnh răng miệng và sức khỏe cộng đồng với sự nhấn mạnh vào dân số bị thiếu. Ngoài các can thiệp dựa trên lâm sàng, bác sĩ Ramos- Gomez đã khái niệm hóa và đồng sáng lập Trung tâm để giải quyết sự chênh lệch ở trẻ em về sức khỏe răng miệng. Là người đề xuất sức khỏe toàn cầu, Tiến sĩ Ramos-Gomez đã hỗ trợ Sáng kiến Y tế UC California-Mexico và chủ trì Lực lượng Đặc nhiệm Sức khỏe Răng miệng. Ông đã nhận được nhiều giải thưởng trong những năm qua và trong năm 2011, Tiến sĩ Ramos-Gomez đã nhận được Giải thưởng Công nhận của Hiệp hội Nha khoa Quốc gia về Nghiên cứu và năm 2015 Giải thưởng Sáng tạo IAPD ở Glasgow. Ông là một diễn giả được công nhận trong nước và quốc tế và là thành viên của Đại học Nha khoa cũng như Fellow và là một nhà ngoại giao của Học viện Nha khoa Nhi khoa Hoa Kỳ.

Professor Nigel Hunt

OBE PhD, BDS, MSc, FRCS, FDS RCS, FGDP, M.Orth RCS, FHEA.

Chủ tịch, Bộ phận Phát triển sọ mặt (kết hợp Nha khoa Nhi và Chỉnh nha), Giáo sư Chỉnh nha, Viện Nha khoa UCL Eastman, London.

Giáo sư Hunt đủ điều kiện trong nha khoa vào năm 1974 và sau khi làm việc trong ngành chăm sóc chính, đã đảm nhận một số bài viết của bệnh viện cơ sở trong các chuyên ngành của nha khoa nhi, chỉnh nha, chỉnh nha

và phẫu thuật miệng và maxillofacial. Sau khi vượt qua kỳ thi học bổng của Đại học Phẫu thuật Hoàng gia, ông đã hoàn thành khóa đào tạo chỉnh nha chuyên khoa vào năm 1980. Ông được bổ nhiệm làm Giảng viên cao cấp và Tư vấn danh dự năm 1984, Giáo sư và Trưởng phòng Nghiên cứu Chỉnh nha (1996) và Trưởng phòng năm 1998. Ông được bầu Trưởng khoa Phẫu thuật Nha khoa tại Đại học Phẫu thuật Hoàng gia Anh (2014 - 17), nơi ông đảm bảo cải thiện sức khỏe răng miệng của trẻ em là trọng tâm chính của Khoa. Ông là thành viên sáng lập của Ủy ban Chương trình Cải thiện Sức khỏe Răng miệng của Trẻ em Cộng đồng Anh và đã đồng tác giả một số báo cáo và bài báo trên các phương pháp để cải thiện sức khỏe răng miệng, đặc biệt là ở trẻ em, đã đạt đến nhiều cuộc phỏng vấn trên báo chí, đài phát thanh và truyền hình. Nigel đã nhận được nhiều giải thưởng quốc gia và quốc tế mà đỉnh cao là giải thưởng OBE trong danh hiệu Nữ hoàng sinh nhật năm 2017 cho công việc chỉnh nha và chăm sóc sức khỏe răng miệng cho trẻ em.

Phụ lục dữ liệu

Cynthia Pine 'Sức khỏe răng miệng, kết quả học tập và sự tự tin' tham khảo:

1. Liên hợp quốc: Mục tiêu phát triển bền vững 4: Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện và công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người. <https://phat.trien.ben.vung.un.org/sdg4>; truy cập tháng 2 năm 2019.

2. Palloni A. Tái tạo sự bất bình đẳng: may mắn, ví tiền và những ảnh hưởng lâu dài của sức khỏe trẻ em. *Nhân khẩu học*. 2006; 43 (4): 587-615.

3. Basch CE. Sinh viên khỏe mạnh hơn là những người học tốt hơn: một liên kết còn thiếu trong cải cách trường học để thu hẹp khoảng cách thành tích. *Sức khỏe J Sch*. 2011; 81 (10): 593-8.

4. Koivusilta L, Arja R, Andres

V. Hành vi sức khỏe và sức khỏe ở tuổi thiếu niên như là yếu tố dự báo trình độ học vấn ở tuổi trưởng thành: một nghiên cứu tiếp theo từ Phần Lan. *Soc Sci Med*. 2003; 57 (4): 577-93.

5. Haas SA, Fosse NE. Sức khỏe và trình độ học vấn của thanh thiếu niên: bằng chứng từ NLSY 97. *J Health Soc Behav* 2008; 49 (2): 178-92.

6. Sức khỏe răng miệng ở Mỹ: Báo cáo của Bác sĩ phẫu thuật nói chung - tóm tắt điều hành. Rockville (MD): Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Viện Nghiên cứu Nha khoa và Răng sọ Quốc gia, Viện Y tế Quốc gia; 2000

7. Quà tặng HC, Reisine ST, Larach DC. Các tác động xã hội của các vấn đề nha khoa và thẩm. *Am J Y tế công cộng* 1992; 82: 1663-1668.

8. Paula JS, Lisboa CM, Meneghim MdeC, Pereira AC, Ambrosano GMB, Mialhe FL. Hiệu suất trường học và điều kiện sức khỏe răng miệng: phân tích tác động qua trung gian các yếu tố kinh tế xã hội. *Tạp chí quốc tế về Nha khoa nhi* 2016; 26: 52-59

9. Dick BD, Riddell RP. Nhận thức và hoạt động ở trường học ở trẻ em và thanh thiếu niên bị đau mãn tính: Một đánh giá quan trọng. *Đau Res. Quản lý*. 2010; 15: 238-244.

10. Blumenshine SL, Vann WF, Gizlice Z và Lee J. Hiệu suất học tập của trẻ em: Tác động của sức khỏe nói chung và răng miệng. *J Nha khoa Y tế công cộng* 2008; 68 (2): 82-87

11. Jackson SL, Vann WF, Kotch JB, Pahel BT, Lee JY. Tác động của sức khỏe răng miệng kém đối với trẻ em đi học và hiệu suất đi học. *AM J Y tế công cộng* 2011; 101 (10): 1900-6.

12. Jackson SL, Vann WF, Kotch JB, Pahel BT và Lee JY. Tác động của sức khỏe răng miệng kém đối với trẻ em đi học và hiệu suất đi học. *Người Mỹ*

Tạp chí sức khỏe cộng đồng 2011; 101 (10): 1900-1906.

13. Pitiphat W, Garcia RI, Doulass CW, Joshipura KJ. Xác nhận ự báo cáo các biện pháp sức khỏe răng miệng. *J Y tế công cộng*. 2002; 62 (2): 122-8measures. *J Public Health Dent*. 2002; 62(2):122-8.

14. Khu bảo tồn Kuncel, Crede M, Thomas LL. Tính hợp lệ của điểm trung bình tự báo cáo, xếp hạng lớp và điểm

kiểm tra: phân tích tổng hợp và đánh giá tài liệu. *Rev Giáo dục Res*. 2005; 75 (1): 63-82.

15. Rebelo MAB, Vieira JMR, Pereira JV, Quadros LN, Vettore MV. Sức khỏe răng miệng có ảnh hưởng đến kết quả học tập và đi học không? Một đánh giá hệ thống và phân tích tổng hợp. *Int J Paediatr* năm 2018; 1-11.

16. Detty AMR, Oza-Frank R. Tình trạng sức khỏe răng miệng và kết quả học tập giữa các học sinh lớp ba Ohio, 2009-2010. *J công Nha khoa Y tế* 2014; 74: 336-342.

17. Filstrup SL. Sâu răng thời thơ ấu và chất lượng cuộc sống: quan điểm của trẻ và cha mẹ. *Paediatr nha*. 2003; 25 (5): 431-440.

18. Thấp W. Ảnh hưởng của sâu răng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống ở trẻ nhỏ. *Paediatr nha*. 1999; 21 (6): 325-6.

19. Honkala S, Honkala E, Al-Sahli N. Các chỉ số về sự hài lòng và tự tin về cuộc sống hay trường học có giải thích thói quen vệ sinh răng miệng của trẻ không? *Nha khoa cộng đồng và dịch tễ học miệng* 2007; 35: 337-347.

20. Maharani DA, Adiatman M, Raharddjo A và Pine C. Một đánh giá về tác động của sức khỏe răng miệng ở trẻ em và các hiệp hội với lòng tự trọng, hiệu suất trường học và nhận thức việc làm. *BMC Sức khỏe răng miệng* (2017) 17: 65: 1-10.

Tài liệu tham khảo

¹ Sức khỏe răng miệng trên toàn thế giới: Báo cáo của Liên đoàn Nha khoa Thế giới FDI, tại p.5, truy cập ngày 24/2/19 tại https://www.fdiworlddental.org/sites/default/files/media/documents/2015_wohd-whitepaper-oral_health_worldwide.pdf

² Hội thảo tự sự về nụ cười - Bản tường thuật ban đầu Master Deck_v2, slide 27, 28

³ Theo Sê-ri Thông tin của WHO về Sức khỏe Răng miệng, Tài liệu 11, (WHO 2003), 'Trẻ em bị bệnh răng miệng kém có khả năng bị hạn chế gấp 12 lần kể cả những ngày không đi học so với những trẻ không đi học. Hơn 50 triệu giờ mỗi năm bị mất ở trường do bệnh răng miệng, truy cập ngày 25/2/19 tại https://www.who.int/oral_health/media/en/orh_school_doc11.pdf

⁴ Xem thêm 'Sức khỏe răng miệng trên toàn thế giới: báo cáo của Liên đoàn Nha khoa Thế giới FDI', tr.5, tuyên bố rằng hàng triệu ngày học bị mất vì các bệnh về răng miệng và đó là 'nguyên nhân chính gây tổn thất kinh tế và xã hội cho cá nhân và quốc gia', truy cập 25/2/19 tại https://www.fdiworlddental.org/sites/default/files/media/documents/2015_wohd-whitepaper-oral_health_worldwide.pdf

⁵ Nuttall. P. lòng tự trọng và trẻ em. Chuỗi sự kiện chăm sóc gia đình hàng ngày, (1991); một pdf ghi có công việc này của P. Nuttall truy cập 26/2/19 tại https://www.eastendpsychologicalservices.com/pdf/SELF_ESTEEM.pdf

⁶ Magliano, Joseph (et al), 'Tại sao một đứa trẻ Kỹ năng cảm xúc xã hội rất quan trọng, Tâm lý học ngày hôm nay (30 tháng 1 năm 2017), truy cập ngày 20/2/19 tại <https://www.psychologytoday.com/gb/blog/the-wide-wide-world-psychology/201701/why-child-s-social-emotional-skills-are-so-important>. Xem thêm Jones, Damon (et al), functioning Chức năng cảm xúc xã hội sớm và sức khỏe cộng đồng: mối quan hệ giữa mẫu giáo năng lực xã hội và sức khỏe trong tương lai, (tháng 11 năm 2015), truy cập ngày 20/2/19 tại <https://ajph.aphapublications.org/doi/10.2105/AJPH.2015.302630>

⁷ dẫn nguồn TBC

⁸ Nuttall. P. lòng tự trọng và trẻ em. Chuỗi sự kiện chăm sóc gia đình hàng ngày, (1991); một pdf ghi có công

việc này của P. Nuttall truy cập 26/2/19 tại https://www.eastendpsychologicalservices.com/pdf/SELF_ESTEEM.pdf

⁹ Reut, Gruber, Giấc ngủ và trẻ em: tác động của việc thiếu ngủ đối với cuộc sống hàng ngày, truy cập ngày 20/2/19 tại <https://douglas.research.mcgill.ca/sleep-and-children-impact-lack-sleep-daily-life>. Ngoài ra, Pietrangelo, Ann (et al), Những ảnh hưởng của việc thiếu ngủ đối với cơ thể của bạn, đã truy cập vào 20/2/19 tại <https://www.healthline.com/health/sleep-deprivation/effects-on-body#1>, và Việc thiếu ngủ ảnh hưởng đến cơ thể của bạn như thế nào, được truy cập cùng ngày tại <https://www.sleep.org/articles/lack-of-sleep-impact-on-body/>. Xem thêm Thiếu ngủ ở trẻ em: mối quan tâm về sức khỏe cộng đồng ngày càng tăng, Quản lý điều dưỡng (tháng 8 năm 2014), tập 45, số 8, trang 22-28, truy cập ngày 20/2/19 tại https://www.nursingcenter.com/cearticle?an=00006247-201408000-00005&Journal_ID=54013&Issue_ID=2525901

¹⁰ Dựa trên các khuyến nghị của Viện Hàn lâm Nha khoa Nhi khoa Hoa Kỳ về tần suất trẻ em đến thăm nha sĩ

¹¹ <https://www.expatica.com/fr/healthcare/specialists/find-a-french-dentist-1291013/> truy cập 7/2/19

¹² Ghana Ghana kỷ niệm Ngày Sức khỏe Răng miệng Thế giới, GNA (22 tháng 3 năm 2018), truy cập vào ngày 24/2/19 tại <https://www.businessghana.com/site/news/general/161673/Ghana-commemorates-World-Oral-Health-Day>

¹³ Muller-Bolla, Michele, Ăn mòn răng ở Thanh thiếu niên Pháp, BMC oral Health (ngày 19 tháng 11 năm 2015), truy cập vào ngày 25/2/19 tại <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC4653893/>

¹⁴ Hội thảo tự sự về nụ cười - Bản tường thuật ban đầu Master Deck_v2, slide 25

¹⁵ Global stat t/c

¹⁶ <https://www.theguardian.com/global-development-professionals-network/2014/apr/22/eat-smaller-and-smarter>, truy cập 12/2/19

¹⁷ tờ thông tin quốc gia Việt Nam (tháng 2 năm 2019)

¹⁸ <https://vietnamnews.vn/society/450416/who-urges-vietnamese-to-eat-less-sugar.html#JSVCRovOTDISL3cv.97>, truy cập ngày 12/2/19. Xem thêm Lượng đường Việt Nam gần như tăng gấp đôi mức khuyến nghị, 23/6/18, <https://english.vov.vn/society/vietnameses-sugar-intake-almost-doubles-recommended-level-377592.vov>, **accessed 17/2/19**

¹⁹ ‘Nghiện hút thuốc ở Châu Á’, <http://www.nationmultimedia.com/detail/breakingnews/30325358>, **accessed 18/2/19**

²⁰ Sức khỏe răng miệng: Thông tin chính, 24 tháng 9 năm 2018, truy cập 18/2/19 tại <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/oral-health>

²¹ <https://www.fdiworlddental.org/press-releases/25022014-developing-countries-condemned-to-sub-standard-oral-health>

²² Như trên, truy cập 18/2/19 tại <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/oral-health>

²³ Các biện pháp tự báo cáo về nghiên cứu tình yêu và lòng trắc ẩn: Lòng tự trọng, Viện Fetzer, truy cập ngày 10/2/19 tại https://backend.fetzer.org/sites/default/files/images/stories/pdf/selfmeasures/Self_Measures_for_Self-Esteem_ROSENBERG_SELF-ESTEEM.pdf

